

ấm áp, những giọt sương long lanh, những cơn gió ban mai trong lành, dịu dàng, những tiếng chim líu lo và những bông hoa đua hương đua sắc sẽ là một ngày tuyệt đẹp, sẽ tạo cho con người ta một cảm giác thư thái, sáng khoái khi vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Thu Hiền đã tự hỏi mình khi vừa tỉnh dậy: "Hôm nay là một ngày tuyệt vời như thế này, tại sao mình lại không đến trường chứ?" Và thế là Hiền bỗng chốc biến thành cô bé vô tư, hồn nhiên nhí nhảnh đến trường, vừa đi vừa hát, quên hẳn rằng mấy hôm nay mình đã bỏ học vì quá buồn chán, quá xấu hổ khi gặp bạn bè bởi những bài kiểm tra vừa rồi toàn bị điểm kém, bị cô giáo phê bình, bị bố mẹ mắng. Có phải tự nhiên mà Hằng lại dễ dàng bỏ lỗi cho bạn trong lúc hai người đang giận nhau? Đó là lúc lòng mình đang có những cảm xúc tốt đẹp, cảm thấy mọi người ai cũng đáng yêu, muốn tha thứ cho tất cả lỗi lầm của người khác. Lãng mạn là thế đó.

Có cậu học trò ngồi trong lớp nhưng tâm hồn thả qua cửa sổ, quên không nghe thầy giảng bài. Thầy nhắc đến hai lần cậu ta cũng không nghe thấy, người bạn ngồi bên đá nhẹ vào chân cậu ta mới làm cho cậu ta giật mình, luống cuống vội cầm sách đứng dậy: "Thưa thầy

em đọc bài" làm cho cả lớp được trận cười vỡ bụng. Lan Anh đến trường lại mãi nghĩ về một điều gì đó mà đi qua trước mặt cô giáo chủ nhiệm cũng không nhìn thấy cô, không chào cô, nên sau đó ở cuộc họp phụ huynh, Lan Anh đã bị phê bình là học trò vô lễ. Thế mới biết, nhiều khi quên đi thực tại của mình, mãi đắm chìm vào miền cảm xúc nào đó, ta lại chợt đánh mất ta trong ánh mắt mọi người. Vẫn biết là không nên trách làm gì những chuyện như vậy vì tuổi mới lớn của chúng mình còn biết bao điều để ước mơ, để lãng mạn, để thả hồn phiêu du cùng với trí tưởng tượng phong phú của mình. Nhưng có những chuyện vì quá lãng mạn mà đôi khi ta lại làm ta khổ sở, ăn năn và coi đó là một lỗi lầm không thể nào tha thứ được. Với sự mơ mộng của cô bé mười bảy tuổi, nhí nhảnh hồn nhiên, Q. đã yêu say đắm một chàng sinh viên ga lăng làm gia sư của mình và đại dốt làm cái điều của người lớn để bây giờ khóc rấm rứt suốt khi anh ta ra trường mà chẳng nói gì đến mình. Còn T., một người bạn gái của tôi đang học Đại học Quốc gia Hà Nội đã nghe lời ngon ngọt của một chàng sĩ quan tương lai về một chuyến đi chơi Bích Động đầy thơ mộng mà đã phải chia tay chiếc xe đạp Mipha yêu quý của mình để tổ chức một chuyến pic ních vô bổ, nhạt

nhèo mà sau chuyến đi chơi, tưởng rằng sẽ nặng tình nặng nghĩa hơn nhưng có ai ngờ... Làng mạn cũng bắt đầu từ những cái không ngờ, từ những điều lần đầu tiên ta khám phá ra.

Có bao giờ bạn tự hỏi mình, cuộc sống sẽ ra sao nếu không có những ước mơ được ấp ủ từ những điều giản dị, những cảm xúc bất chợt trào dâng từ những rung động trước biết bao điều kì lạ của cuộc đời? Cuộc sống vẫn bình lặng trôi, chỉ có cảm xúc của con người là biến đổi. Những lời ru ngọt ngào của mẹ từ thuở trong nôi, những câu chuyện cổ tích đậm sâu của bà trong những đêm trăng sáng, những lần trạch nhớ đời từ chiếc roi tre của bố mỗi lần ta trót dại sẽ là đôi cánh thần tiên ấp ủ và nuôi lớn những ước mơ, sẽ cho ta bài học làm người đầu tiên mà mỗi lúc nhớ lại, ta lại thấy lòng lắng xuống.

Nào, hãy ngủ đi, gió sẽ đưa ta về miền cổ tích xa xăm biết bao điều bí ẩn và sau cuộc hành trình dài, ta sẽ trở dậy khi vừa biến thành một chàng hoàng tử tuần tú, một nàng công chúa kiều diễm. Để rồi khi sớm mai thức dậy, một ngày mới lại bắt đầu với bao điều mới mẻ, lạ kì.

Tháng 5 - 1998

MÙA HOA LỘC VỪNG

Cứ mỗi độ tháng Sáu, tháng Bảy âm lịch, khi cái nắng như thiêu, như đốt của mùa hè chợt tan đi nhẹ nhẹ trong những cơn gió heo may chớm sang se lạnh, khi những chùm hoa phượng cháy đỏ như thắp lửa suốt những ngày hạ dài chợt biến thành những chùm quả treo lủng lẳng trên cành, là lúc cây lộc vừng bung nở

những chùm hoa đỏ thắm, soi mình bên bờ ao, đung đưa thả xuống như buông mảnh trên những cánh hoa bèo tím tím đang ngóc cổ vươn dậy trên mặt nước, sáng rực rỡ như những vầng hào quang lung linh trước bãi rong riêng, những bụi tre và vô vàn các loài cỏ dại nơi góc ao tù vón tối tăm, ẩm ướt. Hoa lộc vừng không sặc sỡ, khoe hương khoe sắc như muôn vàn loài hoa khác. Hương hoa thơm dịu dịu lẫn vào mùi ngai ngái, mùi hăng nồng của cỏ cây, phải chú ý lắm, tinh tường lắm mới có thể nhận ra.

Mùa hoa lộc vừng thường bắt đầu từ tháng Sáu cho đến hết tháng Chín, đầu tháng Mười âm lịch. Lại một điều là khi vào mùa, hoa nở liên tục hết đợt này đến đợt khác suốt mấy tháng liền. Hoa kết thành những sợi dây dài đến vài chục phân, treo lủng lẳng với vài chục bông nhỏ li ti, tròn như hạt đậu, trên đầu có những cánh hoa nhỏ, mỏng như tờ, bung ra mềm mại trông thật thích mắt. Những dây hoa thường đu mình trên những cành cây nho nhỏ, vươn dài ra phía ngoài thân cây với lớp vỏ sần sùi, xấu xí, trông xa như ai đó đang treo đèn kết hoa chào đón đêm hội hoa đăng. Chỉ đến cuối mùa, hoa mới

kết thành những chùm quả hình thoi, có bốn cạnh cân đối rất đẹp, treo thành từng dây lủng lẳng trên cành. Bóc lớp vỏ xanh bên ngoài ra, bên trong quả có màu hồng tươi. Khi đã đậu quả rồi thì cây không còn ra hoa nữa, mà phải đợi đến tháng Sáu âm lịch năm sau. Có lẽ điều đó đã làm cho hoa lộc vùng có một vẻ đẹp thật riêng, thật lạ mà những ai yêu thích nó không thể nào quên được.

Bà thường kể cho chúng tôi nghe về sự tích hoa lộc vùng, nhiều đến nỗi đứa nào cũng thuộc. Chuyện kể rằng, từ lâu lắm rồi, ở một làng bản xa xôi kia có một đôi trai tài gái sắc yêu nhau tha thiết. Họ cùng nhau thề rằng, nếu không được chung sống cùng nhau, họ sẽ chết cùng nhau. Chàng trai đâu biết rằng, vẻ tuấn tú và tài năng của chàng đang là niềm mơ ước của nhiều cô gái và cũng là nỗi ghen tức, căm giận của nhiều chàng trai quanh vùng. Còn cô gái vốn xinh đẹp, nét na nên có rất nhiều chàng trai muốn ngỏ lời lấy về làm vợ, trong đó có tên công tử con nhà trưởng bản. Biết không thể nào chiếm được trái tim của cô gái, hắn tìm kế hãm hại chàng trai nhằm chia lìa mối tình của họ. Hắn sai chàng vào rừng tìm báu vật cho lễ hội của làng. Rừng thiêng

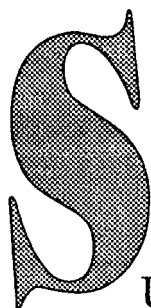
nước độc đã quật ngã chàng trai, làm cho chàng chết trong bệnh tật và kiệt sức. Cô gái chờ đợi mãi không thấy chàng trở về, quá nóng lòng nên quyết tâm tìm cách trốn khỏi bản, lặn lội đi tìm người yêu. Cô đi mãi, đi mãi cho đến lúc đôi chân mỏi rã rời không muốn bước thì thấy xác người yêu. Cô đau đớn ôm xác người yêu khóc vật vã. Chôn cất người yêu xong, cô khóc ngày khóc đêm cạnh nấm mộ đó. Nước mắt rơi xuống cứ cạn dần, cạn dần đến một ngày cô không còn khóc được nữa và ngã gục xuống bên cạnh nấm mồ. Khi cô chết đi, trên nấm mồ của chàng trai, nơi những giọt nước mắt của cô chảy xuống bỗng mọc lên một loài cây có vỏ thân sần sùi, xấu xí, cành lá xum xuê, tươi tốt và đặc biệt là có những chùm hoa thả xuống cạnh mộ như hỏi han, như che chở cho nấm mồ chàng trai. Người ta gọi đó là hoa lộc vừng - một loài hoa tượng trưng cho tình yêu chung thủy của người con gái. Có lẽ vì vậy mà màu hoa đỏ đến nao lòng.

Ngày xưa, cây lộc vừng mọc nhiều lắm, mọc khắp nơi từ bờ ao, ngõ xóm đến những bờ đê chang chang nắng và suốt mùa hoa, tất cả những nơi đó lại đỏ rực

lên, đẹp đến mê hồn. Gỗ lộc vừng rất dẻo nên chúng tôi thường leo trèo trên cây để chơi trò đuổi bắt và ngắt những chùm hoa xuống tết thành những chiếc vương miện, đội cho nhau, đứa đóng làm vua, đứa giả làm hoàng hậu. Trong số những bạn bè thơ ấu, tôi chơi thân nhất với Loan. Tôi và Loan nhà gần nhau, học cùng lớp chuyên Văn ngoài trường huyện và cùng sinh vào giữa mùa hoa lộc vừng. Chúng tôi luôn quấn quýt bên nhau, không rời nhau nửa bước. Cuối năm lớp Chín, khi cùng nhau ra gốc lộc vừng để học ôn thi vào Mười, tôi đã lấy hoa tết mũ cô dâu cho Loan và Loan cũng tết cho tôi một chiếc vòng quàng cổ bằng hoa để làm chú rể. Chúng tôi chơi trò chơi đám cưới thật vui, chỉ có hai đứa dưới rặng lộc vừng đỏ thắm hoa, soi mình bên dòng sông xanh hiền hoà chảy, vi vu ca hát trong gió chiều và đỏ ối thắm hoa nhỏ li ti trải đầy trên mặt đất. Rồi Loan lên Hà Nội học cấp Ba, chúng tôi ít gặp nhau. Hết lớp Mười Hai, Loan theo gia đình sang Đức định cư. Từ đó chúng tôi chẳng liên hệ với nhau nữa dù trong mỗi đứa, ký ức tuổi thơ, ký ức về những mùa hoa lộc vừng vẫn còn nguyên vẹn, đầy ắp những cảm giác ngọt ngào.

Làng tôi đô thị hoá, mọi vật thay đổi rất nhanh. Người ta chặt đi không thương tiếc những cây lộc vừng to, già cỗi nơi bờ ao, ngõ xóm để lấy đất làm nhà, làm cửa, làm những công trình khác nhau. Những gốc lộc vừng nhỏ trở nên có giá trị. Người ta lấy những gốc cây lộc vừng để đem trồng lên bồn, lên chậu, cắt tỉa, chăm sóc chừng một năm là bán được vài trăm nghìn, thậm chí có cây tới vài chục triệu. Thế là người ta đua nhau đi tìm kiếm, bới móc khắp nơi. May sao lần ấy tôi còn về kịp, giữ lại được cây lộc vừng to nhất cạnh bờ ao để mỗi mùa hoa nở, tôi lại được thả hồn mình vào miền thơ ấu xa xôi, để người bạn của tôi bên trời Tây, có lúc nào đó trở lại thăm quê nhà vẫn còn nhận ra được một chút dấu vết tuổi học trò còn đắm sâu trong ký ức, để khỏi ngậm ngùi thương nhớ những năm tháng đã qua.

1998



Ư PHẠM PARK - CÔNG VIÊN TÌNH YÊU

Nằm trong khuôn viên của Đại học sư phạm thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Sư phạm Park bao gồm một khu rộng lớn với nhiều con đường nhỏ nhắn len lỏi dưới những hàng cây nhãn chạy dài từ sau khu nhà Hiệu bộ, qua khu trạm xá, khu nội trú của sinh viên nước ngoài và

● HOÀNG TRỌNG MUÔN ●
mùa hoa lộc vừng • ký và tản văn

trong cả ký túc xá. Thật thú vị khi được cùng người yêu của mình thả bộ theo những con đường nhỏ trong những buổi trưa hè oi ả hoặc hẹn hò, thủ thỉ ngồi ở một góc cây nào đó ngắm hoàng hôn buông xuống. Nếu có bạn gái, nhất là bạn gái học ở Đại học Sư phạm, bạn hãy hẹn hò thường xuyên ở Sư phạm Park. Đó sẽ là một nơi lý tưởng dành cho bạn.

Chẳng biết từ bao giờ, nơi đây được sinh viên gọi là Sư phạm Park. Cũng có một khoảng không gian rộng lớn, thoáng đạt, cũng có những lùm cây đủ râm mát, kín đáo, cũng có những chuyện tình ướt át, lãng mạn ở đây. Có thể nói, Sư phạm Park cũng giống như bất kỳ một công viên nào đó ở đất Hà thành này, chỉ có điều nó còn vắng hình ảnh của những chiếc ghế đá nằm hờ hững dưới những ngọn đèn cao áp. Nhưng không sao, cỏ ở đây mịn và êm lắm, nó còn tốt hơn bất kỳ một cái ghế đá nào bởi nó vừa rộng rãi, vừa tiện lợi và nó còn có những khoảng không gian yên ắng gắn liền với những địa danh mà bất kỳ ai đến đây sẽ được nghe thấy. Đó là lối vào và cả khu vườn phía trước của chùa Thánh Chúa mọc toàn cỏ dại. Buổi tối, những chú dế mèn cần mẫn

chơi những bản nhạc du dương nghe thật êm tai, hoà vào cùng tiếng gió vi vu nghe như tiếng hát mời gọi những cặp sinh viên dừng chân ghé lại. Đó còn là một sân vận động rộng rãi, thoáng đãng, ngửa mặt lên là bầu trời trong xanh, chỉ chút các vì sao lấp lánh, liếc mắt ngang là cảnh "dập diu tài tử, giai nhân", là những Romeo và Juliet với những chuyện tình lãng mạn. Đó còn là một hội trường lớn đóng cửa im ỉm từ lúc chiều muộn nhưng lại có tới ba mặt hàng lang chạy dài và yên tĩnh, lúc nào cũng kín chỗ ngồi.

Không riêng gì tối thứ bảy mà hầu như mọi buổi tối trong tuần, kể cả những hôm trời lất phất mưa, công viên đều được nghe những lời thủ thỉ, những lời thể non hẹn biển. Không biết bao nhiêu chuyện tình yêu sinh viên đã nảy nở ở đây. Không biết có bao cặp sinh viên đã dùng nơi này làm điểm hẹn hò. Bạn đừng có ngạc nhiên khi thấy bên cạnh một cặp sinh viên có hai chiếc xe đạp nằm thành thoi, trơ trọi vì đây là một minh chứng hùng hồn nhất chứng tỏ rằng đây là một điểm hẹn hò lý tưởng, một nơi an toàn về an ninh trật tự. Nhưng bạn cũng đừng hoảng hốt khi vô tình ngồi

xuống một bãi cỏ nào đấy mà ngự phải di vật của loài
cấu tặc không hiểu tiếng người vì ở đây chuyện đó chỉ
là chuyện thường ngày nhưng mọi người đều đã quen,
đã thích nghi và luôn biết cách an ủi bản thân khi gặp
phải những chuyện như vậy.

Bạn đã bao giờ bị mưa làm ướt áo khi trời đang
vàng vạc trắng sao chưa? Chắc là chưa, nhưng ở Sư
phạm Park, chuyện đó đã có. Một đôi sinh viên nọ yêu
nhau và dắt tay nhau đi dạo ở Sư phạm Park vào một
buổi tối đẹp trời. Khi đi qua dãy nhà nội trú cao tầng, ai
đó ở trên cao đang vắt quần áo vừa giặt để phơi, vô tình
đã làm nước bắn tung toé vào đầu của họ. Và họ thật
lãng mạn, tưởng trời đổ mưa, vội tíu tít kéo nhau nép
vào mái hiên để trú và đưa tay ra hứng nước té nhau
cười khúc khích. Một lúc sau, thấy những người xung
quanh đang nhìn mình cười và không thấy nước rơi
nữa, họ mới biết là không phải trời mưa.

Không chỉ có những kỉ niệm đẹp, Sư phạm Park còn
khiến bất kỳ chàng trai cô gái nào đi dạo ở đây bất chợt
trở thành thi sĩ, biết làm thơ và khe khẽ hát. Nhiều cô
gái khi đứng đợi người yêu ở đây đã tưởng tượng ra

mình là một cô công chúa xinh đẹp đang ngủ yên trong khu rừng cổ tích. Người yêu của cô sẽ là một chàng hoàng tử khôi ngô, tuấn tú bước vào khu rừng, tiến đến cạnh cô, khẽ hôn lên đôi tay của cô và hai người dắt tay nhau đi hết khu rừng. Các chàng trai khi lạc vào đây, kể cả khi bị người yêu cho "leo cây" thì cũng khó mà bực mình, giận dữ vì trong một khung cảnh trữ tình như thế, ai cũng cảm thấy lòng mình thanh thản, nhẹ nhõm đến lạ kỳ.

Trong khuôn viên của Sư phạm Park cũng có một dãy ki - ốt nhỏ chạy dài ven sân vận động, ngay cổng ký túc xá. Ở đó có những cửa hàng bán đồ lưu niệm, những hiệu ảnh màu điện tử, đặc biệt là những hàng ốc lược, hàng chè thập cẩm, chè ba miền. Chỉ cần mất ba nghìn đồng cho hai cốc chè đỗ đen hoặc đỗ xanh, năm nghìn đồng cho hai cốc chè thập cẩm là sau đấy khi đi dạo trong Sư phạm Park, bạn sẽ có những nụ hôn ngọt ngào và một buổi tối đầy ấn tượng.

Không phải tự nhiên mà người ta gọi nơi đây là Sư phạm Park. Đó là bởi nó mang đậm dấu ấn của một công viên. Đó cũng còn bởi bất kỳ ai là sinh viên trường

Dại học Sư phạm đã, đang và sẽ yêu cầu chọn nơi đây làm địa điểm lý tưởng cho những cuộc hẹn hò, cho những câu chuyện tình yêu đầy thi vị, mộng mơ và đầy kỷ niệm ngọt ngào. Điều làm cho nhiều người tiếc hùi tiếc hụt là chỉ vài tháng nữa thôi, Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ quy hoạch, xây dựng lại khu vực này với những toà nhà cao tầng, những con đường rộng sáng trưng đèn cao áp về đêm. Có thể Sư phạm Park sẽ mang một dáng dấp hoàn toàn khác. Có thể sẽ chẳng còn một Sư phạm Park tồn tại trong suy nghĩ của mọi người. Và những người đang yêu, khi đó sẽ ra sao? Nhưng nếu là tôi, sẽ chẳng cần suy nghĩ nhiều, trước khi nó thay đổi, tại sao không nhanh chóng đến với Sư phạm Park?

Đại học Sư phạm Hà Nội
Tháng 2 - 1997

B ỐN TUẦN QUÂN NGŨ

Cái nắng tháng Tám còn bỏng rát, oi nồng như ngày nào còn tiếng ve kêu, phượng nở của tiết trời mùa hạ. Hơn một tháng nghỉ hè dường như còn quá ít ỏi so với nỗi nhớ nhà của sinh viên năm thứ nhất. Thế nhưng, khi chân ướt chân ráo lên trường, mọi người đã hăng hái chuẩn

bị làm anh bộ đội cụ Hồ. Cũng là "linh nghĩa vụ" đấy chứ nhưng chúng tôi không phải khám tuyển như những người vào bộ đội, cũng chẳng nhận tênh với một chiếc gậy tre thay cho súng và một quả lựu đạn đeo bằng gỗ để tập quân sự trong một tuần như ngày còn học phổ thông. Bốn tuần quân ngũ cũng dãi nắng dầm mưa, vất vả nên ai cũng đen sạm đi nhưng trông lại chững chạc chứ không "bột" như ngày chưa làm lính. Mấy bạn gái lớp A6 - K46 còn cười thật hồn nhiên: "Có gian khổ mới hiểu và yêu người lính hơn, mới không để các anh phải chờ hồi âm lâu khi gửi thư về trường".

Mỗi tuần, chúng tôi phải học 6 buổi, chỉ được nghỉ ngày chủ nhật. Khối tập buổi sáng bắt đầu từ lúc 6 giờ 30 đến 11 giờ 30. Khối tập buổi chiều từ 13 giờ đến 18 giờ. Tuy lịch tập căng thẳng, nhưng trên gương mặt những người "lính sinh viên" còn trẻ măng, trắng trẻo vẫn nở những nụ cười hồn hậu, vô tư. Không ít người trước khi vào sinh viên đã có mấy năm tuổi lính, vậy mà họ vẫn ngỡ ngàng khi làm "lính sinh viên", bởi lần đầu tiên họ được gặp những người lính toàn là nữ, chiếm đến hơn bốn phần năm "quân số" tập đợt hai này.

Khoa Ngữ văn của chúng tôi tập vào các buổi chiều.

Cứ một buổi học chính trị trong hội trường lại là một buổi tập chiến thuật ngoài sân vận động. Gọi là học chính trị cho oai, cho "quân sự" chứ kỳ thực là ngồi nghe các thầy kể chuyện chiến tranh, chuyện đánh nhau của nhà binh. Không phải là lần đầu tiên được nghe những chuyện như vậy nhưng được nghe từ chính những người chiến sĩ năm xưa tham gia đánh giặc, bây giờ là thầy giáo dạy quân sự kể lại, càng hấp dẫn hơn. Có ai nghĩ rằng, thành cổ Quảng Trị nằm trong dải ven biển miền Trung nhỏ bé lại chịu đựng một lượng bom đạn khổng lồ, tương đương với 8 quả bom nguyên tử mà Mỹ đã ném xuống Hiroshima của Nhật năm 1945, đến nỗi có nơi bốc một nắm đất lên thấy có tới ba phần tư là sắt thép. Thế mới thấm thía nỗi đau của những người dân miền Trung anh dũng, mới cảm phục, kính yêu biết bao sự chịu đựng, hi sinh của những người mẹ Việt Nam anh hùng... Tuy các thầy kể chuyện nhiều nhưng bài học cũng rất dài. Chúng tôi được học và thực hành về các loại binh khí, về bản đồ quân sự, về chiến tranh nhân dân... Có một điều lạ là các thầy dạy quân sự tuy ngoài mặt lạnh lùng, nghiêm nghị nhưng rất dễ gần và vui tính. Có lẽ vì vậy mà nhiều sinh viên cứ đứng đĩnh đĩnh đến hai, ba giờ

chiếu mới vào lớp, nhất là những hôm Đài truyền hình Hà Nội chiếu bộ phim: "Cô dâu 16 tuổi". Thành thạo mới thấy các thầy điểm danh qua loa, mà có điểm danh đầu giờ họ cũng chẳng sợ vì đã nhờ được kẻ khác đứng tên thay. Còn những người đến sớm thì cứ gật gù gật gù và hầu hết là "Chiếc bàn thay phản ảnh làm giắc", mặc kệ xung quanh là những tiếng thì thầm nói chuyện, là bài học của thầy, là những lo lắng mang theo từ quê nhà sau những ngày mưa lũ.

Vất vả nhất là những buổi tập chiến thuật ngoài sân vận động. Mới một giờ chiều, trời còn nắng gắt và đứng ra đây là thời gian chúng tôi đang ngủ trưa. Thế nhưng ở ngoài sân vận động, điểm danh chính xác hơn nên chẳng mấy ai đến muộn giờ. Cả sân vận động chỉ có vài cây xanh, khoanh thành những ô bóng râm nhỏ là nơi chen chân cho khoảng 300 "chiến sĩ của ta" trước giờ tập luyện. Thầy giáo nói vui: "Tuy là sân vận động nhưng cũng vất vả chẳng kém gì thao trường của các anh bộ đội đâu". Thật vậy, chưa đến giờ tập mà mặt mũi chiến sĩ nào cũng mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Phần nhiều là kêu trời, là ái ngại cho cảnh sân bãi. Một số ít không nói gì, còn những người vui tính thì động viên nhau: "Cũng

chưa vất vả bằng những ngày mùa làm ngoài đồng giữa cái nắng tháng năm, tháng sáu". Cũng phải thôi vì hầu hết trước khi là sinh viên, họ đều là những nông dân chính hiệu.

Tuy được nhắc nhở trước là phải mặc quần áo sẫm màu vì sợ các "chiến sĩ" ngại tập, phải đi giầy ba ta hoặc dép quai hậu và phải đội mũ cứng, nhưng các "chiến sĩ" của ta vẫn cứ diển quần bò, áo phông hoặc áo sơ mi trắng, có người còn đi dép lê, đội mũ cói. Trên sân tập, giữa những "chiến sĩ" mặc quần phục, mũ áo chỉnh tề là rất nhiều màu sắc của các loại quần áo khác. Chẳng thế mà có người đùa: "Ăn mặc như vậy, người ngoài nhìn vào lại tưởng là sinh viên ta đang giao lưu với bộ đội, họ sẽ thấy được tình quân dân giữa thời bình". Có một điều đặc biệt là ở đây toàn là "chiến sĩ nữ" nên trước khi ra sân tập, họ đi găng tay, che mạng trên mặt bằng khăn mùi xoa trông cứ như là thân nhân của các anh lính trẻ trong buổi tập kết tuyển quân ở ngoài bến xe.

Tập chiến thuật mới là phân vất vả nhất mà chỉ có ai đã trải qua bốn tuần quân ngũ thì mới cảm nhận hết được. Nắng. Nóng. Trời lại đứng gió. Mọi người cứ chen chúc nhau nơi bóng râm, không thành hàng lối gì cả.

Các thầy bực mình bắt xếp hàng tập ngoài nắng hết. Thế là ngáp ngấn ngáp dài. Có người không chịu được đã bị ngất phải đưa đi cấp cứu. Có lẽ cũng vì quân số đợt này toàn là chị em phụ nữ chân yếu tay mềm, lại biết nịnh ngọt nên các buổi tập sau chúng tôi được lui lại thời gian đến 14 giờ, có hôm đến 14 giờ 30 mới tập.

Tập đội hình đội ngũ là đơn giản nhất nhưng ngay cả nhiều "chiến sĩ" nam cũng lóng nga lóng ngóng bởi động tác đổi chân. Chỉ có ai từng học nhảy Chachacha là thấy dễ dàng. Khó và mệt nhất phải kể đến tập chiến thuật lăn, lè, bò, trườn, ngã tránh đạn, lăn tránh đạn trong khi khẩu súng tiểu liên AK, nhất là súng trường CKC tương đối nặng, nhiều "chiến sĩ" nữ không thể một tay mà cấp ngang hông được. Trời nóng mà lại phải nằm úp mặt xuống những mảng cỏ tốt um, cao đến hơn chục phân cứ chọc vào mặt, vào mũi thật khó chịu. Vậy mà có người còn ví mình là những con sâu đi tìm cỏ non và không ít chiến sĩ đã hôn đất. Hàng chục phút liền trong các động tác như vậy thì các nữ "chiến sĩ" lo ngại cũng là điều dễ hiểu. Cũng chính vì thế mà động tác của họ gượng gạo, sai hỏng suốt, mãi mới có người sửa được. Nhưng họ sợ nhất là phần nằm bần. Tuy không

vất vả, không mệt nhưng khổ nỗi nhiều người không nhắm một mắt được, đã nhắm la nhắm luôn cả hai mắt. Đến giờ tập ngắm bắn, hầu như cứ mỗi bộ súng đều có hai nữ "chiến sĩ", một người nằm ngắm bắn, còn người kia ngồi cạnh để "yểm trợ" cho việc ngắm bắn bằng cách lấy tay bịt một mắt của đồng đội lại. Thế là họ cười khúc khích, lại chuyện trò râm ran. Nhiều người quên cả nhiệm vụ, nằm nói chuyện đến cả nửa tiếng đồng hồ cho đến khi bị nhắc nhở. Nhưng nhờ người bịt mắt lúc bắn đạn thật thì không ớn. Vì vậy, họ lại nghĩ ra cách lấy khăn mùi xoa buộc chéo, bịt một mắt lại, trông cứ như người chột mắt.

Tập càng vất vả bao nhiêu thì giờ giải lao càng thú vị bấy nhiêu. Tuy mồ hôi còn nhễ nhại trên những khuôn mặt trẻ trung đang sạm đen vì nắng nhưng chúng tôi đều cảm thấy nhẹ nhõm như vừa vượt được qua một thử thách khó khăn. Tất cả tản ra những quán nước xung quanh uống trà đá, nhân trần đá mát lạnh, tỉnh táo rồi túm tụm lại bên những gốc cây đã toả bóng râm rộng khắp cả một vùng khi nắng chiều dần dần nhạt đi. Kẻ tết nhẫn cỏ, vòng cỏ, người trèo cây lấy quả bằng lăng ném nhau cười khúc khích. Dâu đó, một vài

nữ "chiến sĩ" yêu đời, hát vang bài ca "Sau giờ thao trường" làm dịu cả cái nắng "rám trái bóng". Một vài cơn gió mang hơi mát từ những vùng xung quanh ủa về, xôn xao bóng nắng ngoài bãi tập.

Sau hai tuần học, chúng tôi thi một lần. Bây giờ tháng bảy mưa Ngâu nên những ngày thi, trời mưa lất phất, sân bãi ướt lép nhép. Chúng tôi phải trải chiếu để nằm bắn. Học thật thi chơi. Tuy tập luyện rất vất vả nhưng những ngày thi quả thật là nhẹ nhàng. Những bài thi của chúng tôi thường là những động tác dễ. Riêng thi bắn, khi tập bằng súng tiểu liên AK và súng trường CKC nhưng thi bắn đạn thật lại bằng súng hơi với khoảng cách gần 10 mét, bia số 7B nên hầu hết đều đạt điểm cao, rất nhiều người đạt 29 và 30 điểm cho ba lần bắn. Cũng có những tiếng cười, tiếng thổi phào khoan khoái nhưng cũng có những tiếng khóc, những giọt nước mắt của những nữ "chiến sĩ" không bắn được điểm nào. Họ khóc không phải họ bị trượt vì họ đều được cho qua hết, mà họ khóc vì suốt mấy tuần quân ngũ cố gắng và vất vả mà vẫn thua kém bạn bè. Chẳng phải thao trường, chẳng phải chiến trường nhưng đã một lần khoác áo lính và bốn tuần sống trong quân ngũ

cũng đủ để những người "lính sinh viên" tự ý thức được khá đầy đủ về mình. Tuy học thật thi chơi nhưng bốn tuần quân ngũ quả thật là một khoảng thời gian đầy ý nghĩa. Nó giúp cho chúng tôi hiểu nhau hơn, gần gũi nhau hơn và giúp cho mọi người có thêm nghị lực mới để học tốt hơn.

Chia tay một tháng tuổi quân, tưởng chừng như vừa trút bỏ được một gánh nặng nhưng ai cũng thấy buồn. Vừa vào kỷ luật, nền nếp ổn định, vừa làm quen được với kỷ luật quân đội thì đã hết thời gian. Mỗi người dù sao cũng đã tự rút ra cho mình được một bài học bổ ích. Lại hẹn nhau trong sáu tuần quân ngũ khi kết thúc năm học thứ tư. Khi ấy, sắp ra trường, chắc những "chiến sĩ" của ta bây giờ sẽ khác đi nhiều lắm.

*Dại học sư phạm Hà Nội
Tháng 8 - 1997*

KỶ NIỆM NGỌT NGÀO

Tôi yêu những ngày 20- 11, yêu những năm tháng sinh viên gần gũi nhưng giàu ước mơ, nhiều khát vọng. Đó là những năm tháng tôi được sống hết mình, được làm việc, được hoạt động bằng cả sức mạnh và lòng nhiệt tình của tuổi trẻ. Đó cũng là những năm tháng với bao buồn vui trong vòng tay bè bạn mà

mỗi khi đến ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, ký ức lại ùa về trong tôi bao kỷ niệm ngọt ngào.

Năm vào trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tôi còn khù khờ và khép mình lại với tất cả mọi chuyện xung quanh. Chẳng quen ai, chẳng chơi bởi gì, cứ lằm lũi đến giảng đường như một con rùa bò quanh xó cửa. Ngày 20-11, đưa bạn trong Đại học Sư phạm Huế gửi ra cho tôi một tấm thiệp và ba phong kẹo cao su để giúp tôi "gặm nhấm" nỗi buồn khi nằm dài ở nhà. Cũng thật lạ, cái không khí náo nức, nhộn nhịp ở trường trong cả tháng trời cũng không đủ sức cuốn hút đối với tôi.

Năm đầu tiên

Buổi tối 20 - 11, mấy phòng nữ bên cạnh, bạn bè tập nập đến chúc mừng, chuyện trò rôm rả làm tôi không thể học bài hay nằm ngủ được, đành lôi thằng bạn cùng phòng đi lang thang. Hai thằng vừa sà xuống hàng chè thì có tiếng gọi. Cô em kết nghĩa học cùng trường và sáu đứa bạn gái của nó hình như cũng đồng cảnh ngộ với chúng tôi. Chín cốc chè được mang ra và vội đi nhanh chóng. Hai thằng chột giật mình, tái mặt nhìn nhau vì chẳng thằng nào mang tiền theo. Tôi phải gọi thêm cho mỗi người một cốc chè nữa để thằng bạn cùng phòng

chạy nhanh về lấy tiền. Cũng may, đây là cóc chè thứ hai nên hầu hết đều đã ngán, ăn rất chậm. Tôi nhấp nhúm không yên trong khi thằng bạn đã về hơn nửa tiếng, mà đêm đã khuya, hơn 10 giờ rồi nên bà hàng chè cũng lục tục xếp lại những chiếc ghế thừa xung quanh và đợi bọn tôi thanh toán để dọn hàng. Lũ con gái bỏ dở cóc chè, đòi về nhưng tôi không nghe. Tôi cố nghĩ ra liên tiếp những câu chuyện để cuốn hút mọi người. Không hiểu sao lúc ấy tôi có thể bịa chuyện tài đến thế. Nhưng chỉ được hai mươi phút sau, bọn chúng quyết định đứng dậy về. Mặt tôi lúc ấy nhăn nhó, méo xệch đi một cách tội nghiệp. Không biết bọn nó có đoán ra ý đồ của tôi không mà có đưa tranh trả tiền chè. Tôi chỉ biết đưng thộn mặt ra nhìn. May sao đúng lúc ấy ông bạn vàng của tôi xuất hiện. Cả bọn cùng nhau cười phá lên khi biết chuyện làm cho bà hàng chè cũng bụm miệng cười, khuyến mãi cho một nghìn mà đến tận bây giờ tôi vẫn còn giữ tờ một nghìn ấy để làm "kỷ vật".

Năm thứ hai

Tôi còn nhớ năm ấy, ngày 20 - 11 trời lạnh lắm. Nhưng cái lạnh ấy không khốn khổ bằng việc tôi đang "móm" nặng, đã phải ăn cơm nếp trừ bữa gần một tuần

do không còn tiền mua gạo tẻ và thức ăn nữa. Cũng may là khi ở quê lên tôi mang được một ít gạo nếp nên mới có mà ăn. Dã vậy, tôi lại có quá nhiều bạn bè học sư phạm. Nếu chỉ tính lũ bạn gái thân thân cũng đến gần chục đứa. Lại thêm hai dãy nữ bên hàng xóm mời tối nay sang dự liên hoan. Cực chẳng đã, tôi quyết định cầm đồ con ngựa sắt quý giá của mình, vì nó là tài sản lớn nhất của tôi lúc bấy giờ. Lần đầu tiên đi cầm đồ, tôi rất ngại nên không dám vào những hiệu cầm đồ mọc nhan nhản ở đường Cầu Giấy vì sợ bạn bè nhìn thấy. Tôi đạp xe ra tận Khâm Thiên. Đang trình bày với chủ hiệu thì tôi giật mình bởi một tiếng gọi khá quen. Tôi sững người lại khi nhận ra P., cô bạn gái khá thân thiết đang học khoa Du lịch - Viện Đại học Mở. Lúc ấy, tôi tự trách mình nhiều lắm vì mấy lần P. mời đến nhà nhưng tôi đều từ chối nên bây giờ mới ra nông nỗi này. P. bắt tôi mang xe về và cho tôi mượn một ít tiền mà mãi tôi mới dám cầm. Rồi cứ đạp xe lang thang khắp nơi, suy nghĩ lung tung cho tới 10 giờ đêm tôi mới trở về nhà trọ. Tôi cũng không ngờ là lúc ấy hoa cực kỳ rẻ, rẻ hơn nhiều so với hoa ngày thường, gần như là cho không vậy. Chẳng bù cho hôm qua, hôm kia, hoa đắt gấp năm,

sáu, thậm chí là mười lần so với ngày thường. Tôi mua cả một ôm và gần như là đi phát chứ không phải là tặng nữa. Khi những người bạn của tôi thò cổ ra cửa, tôi vội vã giúi hoa vào tay với lời chúc: "Chúc 20 - 11 hạnh phúc" rồi chạy đi. Không ngờ lại gây ấn tượng đến nỗi sáng hôm sau, nhiều bạn cho rằng tôi có cách tặng hoa độc đáo nhất.

Năm thứ ba

Ngày 20 - 11 năm thứ ba, những đứa bạn thân của tôi đều đã có người yêu cả nên chúng nó đi chơi từ sớm. Tôi biết vậy nên cũng chẳng đến thăm đứa nào và cũng không muốn để chúng nó đến thăm mình nên quyết định đạp xe lang thang khắp nơi.

Một lúc, tôi quay về bờ hồ Thủ Lệ, phía đường Ngọc Khánh ngồi một mình. Bất ngờ một đồng giầy vụn trùm lên người tôi và những tiếng cười của lũ con gái: "Chúc mừng "sếp" nhân ngày 20 - 11". Bốn thành viên của Câu lạc bộ Tình Nguyễn Trẻ quận Cầu Giấy do tôi quản lý xuất hiện tặng hoa và bày bánh kẹo ra, tổ chức liên hoan tại chỗ. Buổi liên hoan rất vui vẻ, kéo dài tới 11 giờ đêm. Tôi phải đưa từng đứa một về nhà để giải thích với các bậc phụ huynh. Cũng may, nhà bốn "nữ

yêu" khá gân và các phụ huynh cũng hết sức thông cảm nên không gặp trở ngại gì. Khi tôi đưa "thần dân" cuối cùng về tới nhà thì đã 12 giờ đêm. Cha mẹ nàng đang đứng công chờ. Thấy chúng tôi xuất hiện, mẹ nàng mắng té tát vào mặt tôi, còn ông bố cứ nhìn tôi chăm chặp như nhìn một tên tội phạm. Tôi lúng túng giải thích mãi, ông mới bảo bà yên lặng nghe tôi nói. Khi biết tôi là sinh viên Sư phạm, ông vỗ vai thân mật: "Ồ, đồng nghiệp". Mọi người vui vẻ trở lại. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Ông bà tiễn tôi một đoạn, còn mời qua lại chơi. Thật là một phen hú vía.

Thấm thoát thế mà những năm tháng sinh viên đã tuột khỏi tầm tay. Những ngày 20- 11 trong quãng đời sinh viên của mình, tôi đều phải lang thang trên những con phố thân quen để rồi nhận được những tình cảm nồng hậu, thân thương của bạn bè, để rồi giữ lại cho mình những kỷ niệm đẹp đẽ và ngọt ngào. Bây giờ, tôi đã là một thầy giáo, những kỷ niệm đó sẽ giúp tôi vượt lên chính bản thân mình để yêu nghề hơn, để làm một người thầy tốt.

Tháng 9 - 2000

PHẦN HAI: KÝ

N

GUỜI MANG CHO VỤNG CÀ SỰ SỐNG

Chúng tôi trở về Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm vào một buổi trưa gay gắt nắng. Cái nắng mới của những ngày cuối xuân ở một miền quê nghèo toàn đồi núi đá sỏi cũng đủ làm say lòng người lữ khách trong cái oi ả, hanh hao. Con đường đê chật chội, gồ ghề, vênh váo những hòn đá hộc cong

cón những chiếc ổ gà, ổ voi đang ô ề thở trong tiếng phành phạch của những chiếc công nông đang nối đuôi nhau chở đầy đá tảng vừa được nạy ra từ trong núi. Gió từ dưới sông Đáy hất lên mùi ngai ngái của cỏ cây, mùi tanh nồng của nước cũng không đủ sức làm dịu đi cái không khí đặc quánh có thể sắt ra thành từng miếng của cuộc sống lao động vất vả, ngọt nhạt nơi đây, mà còn bốc từng nắm bụi dưới mặt đê vốn đã bị cày xới bởi bánh xe công nông đang lăn hối hả, tung lên mù mịt làm tối mắt tối mũi những người đi lại; rắc đầy lên xung quanh những ngôi nhà cấp bốn lụp xụp hai bên đê một màu trắng đục của những lớp bụi ken dày, bám chặt lấy tường, lấy cửa, lấy những mái ngói đã ngả màu rêu phong của những năm tháng dài đã qua. Ông Ngô Trung Kỳ, Chủ tịch xã Thanh Nghị dừng xe lại, phủi phủi bụi đường bám đầy quần áo, đầu tóc rồi chỉ tay ra phía trước, nơi có những dãy núi đá lô xô dựa vào nhau trùng trùng điệp điệp, nơi đồng ruộng chỉ là những vùng đất nhỏ bé nằm trong khe núi:

- Kia là núi Cà. Dưới chân núi là cánh đồng Vụng Cà đang vươn mình sống dậy cùng với sức trẻ của một ông chủ luôn ấp ủ những khát vọng làm giàu.

Rồi ông dẫn chúng tôi men theo tả ngạn sông Đáy, phía bên lở, bên bờ đê dựng đứng, chênh vênh trước dòng nước chơi vơi đang lững lờ trôi, len lỏi qua những ngô nhỏ ngoằn ngoèo, quanh co toàn đường đất nhấp nhô làm cho xe nhảy chồm chồm như phi ngựa. Phải mất gần nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi mới ra tới Vụng Cà. Gọi là cánh đồng nhưng thực ra nó chỉ như một thửa ruộng nhỏ chạy dài men theo chân núi Cà với diện tích khoảng 6,5 héc ta đang xanh mơn mớn lúa thì con gái. Trước đây, Vụng Cà là một vùng nước trắng mênh mông. Đất hoang, đầm lầy toàn cỏ năn, cỏ nác mọc um tùm do đây thuộc địa phận phía tây sông Đáy, là nơi phân lũ. Hơn nghìn nhân khẩu của thôn Bồng Lạng chỉ trông chờ vào vài cánh đồng nhỏ bé khác, chỉ cấy một vụ vào mùa khô nên cuộc sống rất vất vả, cực nhọc quanh năm mà vẫn không đủ ăn. Vì vậy, người ta đã phải nhao đi khai thác đá trong núi khi nhu cầu xây dựng đang ngày càng tăng lên. Thế là Vụng Cà đi vào quên lãng. Không còn ai nhớ tới khu đầm lầy này nữa.

Cái lý của người dân Bồng Lạng khá dễ hiểu khi đồng ruộng không nuôi sống nổi họ khi cho thu hoạch thấp, năm nào cao nhất, năng suất cũng chỉ đạt hơn

một tạ mỗi sào, lại một vụ làm, một vụ chơi dài trong nỗi lo ngày đói. Vì vậy, họ thà để ruộng hoang. Đi làm đá thu nhập bình quân mỗi tháng cũng được từ 4 đến 5 trăm nghìn đồng một người lại không phải bỏ vốn đầu tư. Trong làng nhà nào cũng đi làm đá cả, dần dà họ cũng khá dần lên. Thế nên chẳng ai dại gì mà bỏ công sức, tiền của vào Vụng Cà vì như thế khác nào đổ xuống sông xuống biển. Nhưng cách nghĩ này cũng dần dần thay đổi khi nghề làm đá quá vất vả, hại sức khoẻ, nhất là khi địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ trên đồng ruộng từ một vụ lúa sang một vụ lúa một vụ cá vào mùa nước lũ. Một số người sau khi xuất ngũ về làng hay đi làm ăn xa trở về đã hăm hở nhận cải tạo nơi đây với hy vọng sẽ thoát khỏi đói nghèo. Nhưng sức người có hạn và thật nhỏ bé trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên. Cái chí, cái gan làm giàu cũng không bù đắp được cho sự thiếu tính toán dẫn đến những mùa cá bị thất thu do nước to, cá đi hết cả. Những thất bại của những con người dũng cảm đó đã làm chùn bước chân mọi người dân Bồng Lạng. Và cái lý của họ một lần nữa lại khẳng định được vị trí của mình.

Có tiếng chào phía sau làm chúng tôi giật mình quay lại. Trước mặt tôi là một cậu thanh niên có dáng người nhỏ bé, gầy gò với khuôn mặt nhàu nhĩ, xương sườn hằn sâu nổi vắt vắt, khắc khổ nhưng đôi mắt khá tinh anh chứa đầy nghị lực và niềm tin khiến cho tôi cảm nhận được một sức mạnh phi thường không gì khuất phục nổi của con người này. Tôi chợt chạnh lòng nghĩ tới rất nhiều những thanh niên khác đang ở độ tuổi như anh. Họ khoẻ khoắn, tươi tỉnh, ăn mặc rất đẹp và luôn thích hưởng thụ. Dù nhiều người trong số họ rất có chí và biết làm ăn, rất năng động nhưng chẳng ai lại tiêu tụy như anh. Anh làm cho tôi nghĩ đến những con người khổ hạnh và tự đầy đoạ thân xác mình. Anh là một con người bằng xương, bằng thịt, cũng đang ở tuổi thanh xuân nhưng trông có vẻ già dặn và cam chịu. Cái đói, cái nghèo, cái khổ sở có lẽ đã làm anh nhàu nhĩ như thế. Không hiểu con người này sẽ xoay sở ra sao cho cuộc sống của mình ở một vùng núi heo hút này.

- Đây là anh Lê Vũ Nguyên, chủ của trang trại này.

Nghe đồng chí Chủ tịch xã giới thiệu, tôi hơi ngỡ ngàng. Một ông chủ mà lại gầy gò, ốm yếu thế này ư? Liệu sức vóc của anh sẽ làm được gì để cải tạo cảnh

đồng Vụng Cà này chứ? Thế nhưng tôi đã nhầm và thật bất ngờ khi biết được sâu sắc hơn con người của anh. Có thể nói là anh luôn làm cho tôi đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Một con người khá thú vị và khác xa những gì tôi vừa nghĩ!

Lê Vũ Nguyên sinh năm 1976 trong một gia đình nông dân nghèo. Nhà anh nghèo lắm, nghèo đến nỗi những bữa cơm thời thơ ấu, cậu ta thèm vô cùng được ăn một bát cơm trắng không phải độn toàn sắn, nhai mãi cả răng như những bữa cơm mà gia đình Nguyên đang phải trải qua. Nhưng đó luôn chỉ là những giấc mơ phù phiếm, xa xỉ của những đứa trẻ trong thôn Bồng Lạng. Như bao đứa trẻ khác trong làng, từ nhỏ, Nguyên đã phải làm lụng vất vả, phải lăn lộn ngoài đồng, trên núi để giúp gia đình. Học hết lớp Bảy, cậu phải bỏ học trong sự tiếc nuối ngậm ngùi khi mà gia đình không có đủ tiền cho cậu đóng góp. Một ngày, Nguyên từ biệt mẹ cha và người anh thứ hai để lên đường theo người anh cả vào Nam kiếm kế sinh nhai. Mưu sinh nơi đất khách quê người, hai anh em đã làm đủ các nghề, sau đó thấy nhu cầu chơi cây cảnh nhiều, Nguyên cùng người anh trai tổ chức sản xuất chậu cảnh, trồng tía các loại cây

cảnh để bán buôn và bán lẻ. Cuộc sống cũng khá dần lên nhưng nổi nhớ nhà, nhớ quê vẫn canh cánh trong lòng suốt những tháng ngày bươn chải đi bán chẫu cảnh trên từng con phố, ngõ hẻm, nơi tập trung những người giàu có lắm tiền nhưng luôn coi khinh người lao động nghèo. Cuộc sống nay đây mai đó cũng lắm cơ cực, chật vật, nhọc nhã nhưng Nguyên không sợ, không ngại. Anh chỉ day dứt một điều là tại sao mình cứ phải ra ngoài đường kiếm sống cho qua ngày mà không thể làm giàu chính nơi đã gắn bó suốt quãng đời thơ ấu của mình? Ở đó có gia đình, làng xóm, có những con người đầu tắt mặt tối quanh năm mà vẫn nhếch nhác, đói khổ bởi không biết và không dám làm giàu. Nghĩ vậy nên anh quyết định gom góp vốn liếng đã tích lũy được trong nhiều năm để trở về quê vào một ngày đầu năm 1997. Anh biết rằng đã đi làm ăn xa nhà mà trở về tay trắng là nỗi nhục nhã lớn đối với mọi người trong làng. Còn ở quê mà làm giàu được thì không chỉ giúp cho mình mà còn giúp bà con thay đổi cách nghĩ, cách làm để cuộc sống ngày càng khấm khá hơn.

Đã có rất nhiều người ở những vùng quê nghèo đói khác giàu lên nhờ mô hình trang trại, mô hình VAC mà

hàng ngày vẫn được nêu tên trên các đài, các báo. Anh khao khát làm được như họ. Tại sao không cơ chứ khi mà anh cũng có đủ trong tay sức khoẻ, khát vọng làm giàu và những bài học kinh nghiệm được rút ra từ những ngày tháng lăn lộn trong cuộc sống. Anh cũng đã có chút vốn liếng giắt lưng và bây giờ chỉ còn tính xem sẽ phải làm gì nữa. Nhưng biết làm gì ở cái làng miền núi heo hút với toàn đồi núi đất đá này? Hàng ngày, nhìn những người dân phải gồng mình lên để hứng chịu bụi bặm, để nạy đá, phá đá, khuân đá... nhưng thu nhập không đủ để bồi dưỡng, để bù đắp cho sự tiêu hao sức lực của mình, anh buồn lắm. Anh không thể làm như họ được. Nuôi vài chục con dê thì lời lãi cũng chẳng đáng là bao... Cứ suy nghĩ, trăn trở nhiều ngày đêm như vậy, Nguyên cứ một mình lang thang trong làng.

Bước chân vô tình đưa anh đến Vụng Cà như một sự sắp đặt của số phận. Anh đã reo lên khi nhìn thấy nơi này, như nhìn thấy một cơ hội mười mười mà thiên nhiên đã ban tặng cho anh. Mặc cho mọi người ra sức can ngăn, chí đã quyết, nghĩ đã kĩ, anh quyết định lên gặp Ban chủ nhiệm Hợp tác xã để xin thuê cải tạo Vụng Cà. Mọi người không lấy làm lạ vì có bao người cũng đã

liều như anh nhưng họ vẫn nghi ngờ về khả năng của anh. Hợp tác xã Bông Lạng đã ký ngay hợp đồng cho nhận thầu để cải tạo Vụng Cà của anh từ năm 1997 mà không hề thu một đồng thuế nào, chỉ yêu cầu anh đắp cho được một con đập ngăn nước để lấy diện tích cấy lúa chắc ăn mỗi năm một vụ. Anh đã thầu được 6,5 héc-ta ở đây với thời gian 8 tháng mỗi năm: từ tháng 5 đến tháng 12 dương lịch. Đó là khoảng thời gian nước lũ bắt đầu tràn về cùng với những trận mưa rào xối xả. Gần một nửa diện tích đó, anh được trồng cây vào thời gian còn lại của năm cùng với khu núi Cà để nuôi thả dê...

Có được khu đồng Vụng Cà, Nguyên vay vốn đắp đập để thả cá và ngăn nước để cấy lúa. Mỗi năm, trừ mọi chi phí, Vụng Cà cũng cho anh thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng. Như thế đối với nhiều người ở đây đã là quá đủ cho khát vọng làm giàu của mình. Nhưng với Nguyên, anh chưa bằng lòng với những gì mình đạt được dù đó là niềm mơ ước của rất nhiều người. Anh trồng cây ăn quả vào những chỗ đất trống. Năm 2000, Nguyên đầu tư 5 triệu đồng để xây chuồng dê, chuồng lợn rồi mua về 13 con dê giống hết 3,7 triệu đồng. Bây giờ thì anh đã có cả một đàn dê đông đúc với 42 con.

Như thế mà anh vẫn chưa bằng lòng và không chịu ngồi yên nhìn Vụng Cà rộng lớn, đầy tiềm năng lại bị bỏ phí với những loại cây trồng và những giống cá không cho năng suất cao như vậy. Anh cứ trần trọc mãi khi cho rằng mình chưa khai thác hết được tiềm năng ở đây, chưa thể làm cho mọi người tin rằng, Vụng Cà thực sự rất giàu có và có thể giúp anh làm giàu.

Nghe nói, nhiều nơi đang phát triển rất mạnh nhờ nuôi tôm càng xanh và cá chim trắng, trong đó có cả huyện Kim Bảng ngay bên cạnh. Anh vội sắp xếp công việc rồi lặn lội sang tận nơi tìm hiểu. Đầu năm 2001, anh xuống Trung tâm Khuyến nông của tỉnh và sang Sở Nông nghiệp để liên hệ giống của hai loại đặc sản này. Đây là hai giống mới được đưa vào nuôi trồng ở địa bàn tỉnh ta, hơn nữa, ở Thanh Liêm, anh là người nhận nuôi thí điểm đầu tiên nên Trung tâm đã lập dự án đầu tư cho anh 125 triệu đồng để lấy 26 vạn con tôm giống và 3 nghìn con cá chim trắng từ Hải Phòng về với một điều kiện anh phải trả cho Trung tâm một nửa số vốn này sau khi thu hoạch. Đây là một cơ hội tốt nhưng đồng thời cũng là một thách thức và là một bài toán khó cho một ông chủ trẻ thừa ý chí, quyết tâm nhưng lại thiếu

kinh nghiệm và thiếu vốn. Hai loại thủy sản này phải nuôi công nghiệp, nhất là tôm càng xanh Bớt 15 phải nuôi bằng cám tăng trọng nên cần khá nhiều vốn để đầu tư. Cứ một tấn tôm thu được phải đầu tư tới hai tấn cám với giá thành cho một kilôgam cám là 14 nghìn đồng. Thức ăn đã đắt đỏ, lại phải dùng cả thuốc kích thích cho tôm lột vỏ nhanh. Nếu tốt nước và thức ăn thì khoảng một tuần, tôm sẽ lột xác một lần nhưng thông thường vẫn phải dùng thuốc để kích thích sự sinh trưởng của tôm vì mỗi lần như vậy, tôm sẽ lớn nhanh hơn, mỡ màng hơn, cứng vỏ hơn nên có thể chống được một số loài cá tạp còn sót lại sau khi làm vệ sinh ao. Cũng may, Trung tâm đã cử cô kỹ sư Quý xuống tận nơi để hướng dẫn kỹ thuật cho anh, cung cấp những tài liệu hướng dẫn để Nguyên tự mày mò nghiên cứu thêm.

Nuôi tôm càng xanh kỳ công bao nhiêu, vất vả bao nhiêu thì 4 tháng sau, đến ngày thu hoạch càng cơ cực bấy nhiêu. Cả mấy tấn tôm chưa có nơi tiêu thụ. Nhìn những con tôm được chăm sóc kỹ lưỡng bằng bao nhiêu mồ hôi, công sức, tiền của, bây giờ lại không bán được, anh càng thấy xót xa và có lúc đã nghĩ rằng mình sai. Cầm trên tay những con tôm vừa được vớt lên, con to

nhất cũng được khoảng ba lạng, con nhỏ cũng được hơn một lạng má anh cứ như bị thôi miên, mất ăn mất ngủ. Cuối cùng, theo sự mách nước của một số người, Nguyên thu xếp hành lý, lặn lội xuống tận Ninh Bình, lên tận Hà Nội rao bán lẻ trong các khách sạn, nhà hàng. Cũng may, số phận đã lại mỉm cười với anh khi đây là hai mặt hàng đặc sản đang có nhu cầu cao nên tôm đã không phụ lòng anh. Người ta đã về tận đầm lầy tôm của anh với giá 82 nghìn đồng một kilôgam và 19 nghìn đồng một kilôgam cá chim trắng. Mấy ngày đầu thu hoạch có vẻ thuận lợi khiến anh nghĩ đến một mùa bội thu và sự giàu có không bao lâu nữa. Nhưng số phận lại thử thách anh, khi chỉ sau mấy ngày thu hoạch, nước lớn tràn về. Con đập vốn đã cũ, lại không chắc chắn nên đất bị lở từng mảng lớn, tôm dạt đi khắp nơi. Anh phải vất vả dồn tôm lại. Thế là chỉ trong ba ngày, anh mất trắng hơn mười hai triệu đồng do trong quá trình dồn lại, tôm bị chết chìm khoảng 1,2 tạ, lại chết toàn tôm giống với giá khoảng 110 nghìn đồng một kilôgam. Vụ Cà cũng không phụ công anh bởi dù có thất bại thì cuối cùng anh cũng đã thu lại được một nửa số vốn ban đầu mà Trung tâm Khuyến nông đã đầu tư cho anh.

Như vậy, anh cũng đã trả đủ tiền cho Trung tâm và dù không thu hoạch được gì sau một năm trời vất vả, cơ cực nhưng bù lại, anh cũng đã có được những bài học kinh nghiệm xương máu, những bài học sẽ giúp anh tự tin hơn trong những năm tiếp theo.

Nguyên chỉ cho tôi thấy hai con đập lớn phía xa mà anh vừa bỏ hai mươi tám triệu ra để thuê hàng trăm công lao động đắp nên. Một đập dài 100 mét, còn đập kia nhỏ hơn, dài 60 mét, bao lấy một nửa Vụng Cà, khoanh vùng khu nuôi tôm càng xanh lại và chia làm ba thửa. Một thửa dành cho tôm mới nhập về, sau vài tuần tuổi cho tôm sang thửa lớn hơn và cuối cùng cho bung ra khu đầm lớn để nuôi thúc cho nhanh được bán. Anh cũng đã đầu tư trên 5 triệu đồng để quy hoạch một cái ao rộng 7 sào, vệ sinh nguồn nước sạch sẽ; một hệ thống mương nuôi tôm mới nhập về được phơi thật khô để loại bỏ hết cá tạp và được lót áo mưa rất cẩn thận. Nghĩ mãi, cuối cùng năm nay Nguyên quyết định bỏ nuôi cá chim trắng, tập trung mở rộng diện tích nuôi tôm càng xanh. Để có vốn bỏ vào Vụng Cà, một lần nữa, anh phải chấp nhận vay ngân hàng 50 triệu đồng với một mức lãi suất rất cao: 1,1% và vay mượn thêm anh em họ hàng 30 triệu.

- Mình đang cần vốn mà anh - Nguyên giải thích với tôi khi nhận ra sự băn khoăn trên nét mặt tôi - Với lại Trung tâm Khuyến nông năm nay lại tiếp tục đầu tư cho em 50% số vốn để mua giống, chứ nếu không em cũng chẳng biết xoay sở thế nào.

- Nguyên có sợ mình lại thất bại nữa không?

- Em chỉ sợ thất bại khi chưa có kinh nghiệm, chưa có hiểu biết, chưa có đủ sự tự tin thôi. Bây giờ thì yên tâm rồi.

- Tôi thấy ngay cả khi chỉ việc vớt tôm lên bán vẫn có sự thất bại đấy thôi.

- Vụ thu hoạch đầu mà anh. Em đã phải đi học ở rất nhiều nơi về quá trình thu hoạch tôm, anh ạ. Mới đầu phải đi tìm hiểu mô hình ở một số huyện ven biển có nuôi tôm của tỉnh Thái Bình. Sau đó đi Hải Lý, Hải Hậu, Nghĩa Hưng (Nam Định), Tam Điệp (Ninh Bình) để học hỏi thêm. Em đã học được cách đánh bắt tôm bằng đèn chứ không như năm ngoái, không biết làm vừa không hiệu quả. Tôm thích ăn đèn nên khi thu hoạch chỉ việc làm nhiều đăng quây lại, mỗi đăng treo một chiếc đèn chai để nhử tôm. Cách đánh bắt này rất hiệu quả và thu

hoạch được khoảng 90%, số tôm còn lại quét đầm bằng lưới thưa để bắt nốt.

Nhìn Nguyên say sưa kể về những kinh nghiệm đã học được qua vụ tôm vừa rồi, tôi chợt thấy thích thú vô cùng khi nghĩ đến đêm thu hoạch tôm. Cả đồng Vụng Cà treo vô số những ngọn đèn chai lấp lánh như mở hội hoa đăng. Ánh mắt sáng niềm tin của Nguyên đã giúp tôi hiểu hơn nỗi cơ cực, vất vả của một thanh niên nông thôn đã phải già đi rất nhiều so với tuổi 26 của mình, đã giúp tôi thấm thía hơn những khát khao được đổi đời trên chính mảnh đất quê hương của một người đã phải nhiều năm bôn ba đi tha phương cầu thực. Giá như có trong tay những điều ước có thể trở thành hiện thực, tôi sẽ giúp anh. Nhưng hơn bao giờ hết, tôi hiểu rằng, tự anh, anh cũng có thể đạt được những điều mình mơ ước mà không cần dựa vào ai, nhất là khi nghe anh tự tin khẳng định rằng, vụ tôm này, anh sẽ thu được hơn bốn tấn.

- Chỉ có một mình anh mà làm được tất cả mọi việc ở đây sao?

Thấy tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, Nguyên cười:

- Không. Cả vợ em nữa chứ. Em đã lấy vợ từ năm 1998 và đã có một cháu rồi. Những ngày cao điểm, vợ chồng em cũng phải thuê từ 10 đến 15 lao động.

Vợ chồng anh cải tạo Vụng Cà với mong muốn tạo ra được nhiều việc làm như thế. Hiện tại, đã có mấy người trong làng đến học hỏi Nguyên về kinh nghiệm nuôi cá và tôm càng xanh khiến anh vui lắm. Như vậy là mọi người trong làng đã tin là anh có thể làm giàu được ở đây. Người dân quê bao giờ cũng hồn hậu như thế và họ chỉ thực sự tin vào những gì họ nhìn thấy thôi. Anh sẵn sàng chỉ bảo tận tình những điều mình học được, những kinh nghiệm anh đã rút ra từ trong những lần thất bại và sẵn sàng giúp đỡ về nơi mua giống, về thị trường tiêu thụ. Anh luôn mong muốn mọi người cũng có thể làm giàu được như anh, dám nghĩ dám làm để vượt qua cảnh đói nghèo đã đeo đẳng bao đời.

Thanh Nghị, Thanh Liêm, 3 - 2002

N

ẮNG XUÂN

TRÊN CẦU YÊN LỆNH

Con đê Đại Hoàng dẫn chúng tôi vào thôn Từ Đài, xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, Hà Nam vào một buổi chiều ám áp nắng xuân. Mặt đường vốn đã chật chội, gồ ghề, nay lại bị cây xói bởi sức nặng của những chiếc xe tải đang ngày đêm chạy rầm rập, từng đoàn nối đuôi nhau chở nguyên vật liệu về xây cầu Yên

● HOÀNG TRỌNG MUÔN ●

mùa hoa lộc vừng • ký và tản văn

Lệnh khiến cho đất đá trên mặt đê cứ run lên bần bật. Gió bốc từng vục cát tung lên mù mịt làm tối tăm mặt mũi những người đi lại, phủ lên những rặng tre ven đê một lớp bụi trắng xoá, ken dày trên cành lá. Có lẽ, chỉ những cây đại ven đường vốn cần mẫn bám đất để sống là còn nở được những bông hoa màu tím biếc, màu của sự thủy chung, của sức chịu đựng bền bỉ để vươn lên từ trong khó khăn, khắc nghiệt nhất với những khát vọng sống đẹp đẽ. Nếu như không có đại bản doanh của Ban điều hành dự án cầu Yên Lệnh đặt ở đây, có thể sẽ chẳng bao giờ tôi hình dung được về một vùng quê nghèo khổ và yên bình, một vùng quê sông nước bao đời cách trở đò giang đang tựa mình thức dậy với những tiềm năng giàu có của một làng nghề truyền thống.

Nhất cận thị, nhị cận giang. Ngay từ thuở khai thiên lập địa, con người đã biết chọn những nơi ven sông nước để dựng nhà dựng cửa, sinh sống và lập nghiệp vì ở đó vừa thuận tiện cho việc đi lại, vừa có đất đai màu mỡ do phù sa bồi đắp, vừa có nguồn nước dồi dào thuận lợi cho tưới tiêu, phát triển sản xuất nông nghiệp. Cũng từ đó mà làng Từ Đài được lập ra và phát triển ngày càng trù phú. Hầu như cả cái nhất, cái nhì ấy ở đây đều có cả.

Trước mặt là dòng sông đỏ nặng phù sa muôn đời thao thiết chảy. Dòng phù sa đỏ hồng ấy đã làm trù phú thêm cho những bãi bồi để mùa màng thêm no ấm, đủ đầy và làm nên tên gọi: sông Hồng! Bên kia bờ là thị xã Hưng Yên đang phát triển từng ngày từng giờ, rất sầm uất và bề thế. Thời Phố Hiến hưng thịnh, các thuyền buôn từ Nam Định, từ Thái Bình lên, từ kinh thành Thăng Long xuôi theo dòng sông Hồng xuống, cập bờ tả bên Hưng Yên rồi lại qua bờ hữu bên đê Đại Hoàng, áp mạn làng Từ Đài mua bán, trao đổi hàng hoá, sản vật tấp nập, đông vui. Rồi kinh đô nhà Nguyễn chuyển vào Huế, Phố Hiến lụi tàn dần, người dân nơi đây lại âm thầm lặng lẽ với nghề truyền thống của mình để cầm cự sống. Hưng Yên bị lãng quên. Phủ Lý bị lãng quên. Mãi đến khi tách tỉnh, người ta mới giật mình nhận ra ở nơi đây vẫn còn một vùng đất giàu tiềm năng đến thế.

Con sông Hồng cũng như hồn vía của làng, gần gũi lắm, giàu đẹp lắm nhưng cũng lắm thăng trầm, chìm nổi giống như kiếp người sống ven sông. Chiều chiều, đứng bên hữu ngạn nhìn sang bên tả ngạn thấy gần, gần lắm. Gần đến nỗi có thể nghe được tiếng gọi gà khi chiều muộn, có thể gọi nhau, có thể nhìn thấy những sinh hoạt

của mọi người dân, thậm chí còn có thể nói chuyện được với nhau. Vậy mà khi lũ về, nước dâng cao ngập cả bãi bồi khiến cho mọi người cảm thấy nhớ nhau trong sự cách xa vời vợi. Cái thời đập thủy điện Hoà Bình chưa xây dựng, hàng năm, cứ vào mùa lũ là nước từ thượng nguồn sông Hồng đổ về cuộn cuộn. Nước cuốn đi mọi thứ. Nước thè cái lưới dài ngoẵng, đen ngòm liếm lấy bãi đất ngoài đê nơi dân làng Tứ Đài đang sinh sống rồi vươn lên liếm lấy mái nhà, liếm lấy ngọn cây rồi cứ thế nuốt chửng tất cả trong chớp mắt vào cái lòng sông đang sôi réo đổ ngầu. Người dân nơi đây phải dắt tay nhau chạy lên đê tránh lũ. Họ dựng những chiếc cọc tre gậy guộc như những cánh tay khẳng khiu vì đói ăn lên, căng bạt, căng áo mưa làm thành những chiếc lều tạm bợ, thắp đèn, kê xô trên con đê đang phải ra sức gồng mình lên ngăn dòng nước lũ hung hăng. Ngày ngày, họ lại đau đầu nhìn về làng, nơi thân thuộc bây giờ đã là mênh mông nước, đau đớn khóc thầm. Họ cầu mong cho cơn lũ qua nhanh. Nhưng mãi đến khi họ đói rạc đói rời, sự mong ngóng gần như đã vắt cạn kiệt sức lực của họ, nước mới chịu rút đi để lại một vùng hoang tàn, đổ nát, bám đầy bùn đất. Họ

lặng lẽ trở về xúc bùn đất đổ đi, dựng lại nhà cửa và lam lũ làm ăn để mong bù lại những gì mà dòng sông đã cướp đi trong tay của họ. Họ cứ sống như thế hết đời nọ đến đời kia trong cảnh chạy lụt. Mãi đến những năm 80 của thế kỷ trước, khi đập thủy điện Hoà Bình xây dựng xong và được tỉnh, được huyện quan tâm cho đắp một con đê bồi bao quanh, làng mới thoát cảnh ngập lụt triền miên, mọi người mới được an cư lạc nghiệp.

Cư dân Từ Đài có nghề trồng dâu nuôi tằm, kéo kén nổi tiếng từ rất lâu đời. Tơ tằm ở đây sợi vàng óng, nuột nà, mềm mại như những sợi nắng cuối thu còn vương bên thềm nhà lúc chiều muộn. Cảm nén tơ trên tay, cảm giác êm dịu, mát rượi cứ như tan ra trong lòng bàn tay. Cái khéo của đôi tay người thợ kéo kén cùng với những sợi tơ vàng óng ấy vừa là niềm tự hào, vừa là sự tiếc nuối của dân làng khi mà khó khăn chồng chất khó khăn. Đất đai đã ít, nay lại càng ít hơn làm cho nghề trồng dâu nuôi tằm, kéo kén ở đây cũng lụi tàn theo. Cho đến tận bây giờ, người ta vẫn còn nhớ như in câu chuyện bán đất trả nợ của làng...

Ngày xưa, đã lâu lắm rồi, từ khi làng Từ Đài còn là một vùng quê giàu có và trù phú, đất đai bạt ngàn nhìn

hút tâm con mắt. Cuộc sống đang yên lành, êm ả thì bỗng một hôm có một viên quan đại thần cười voi đi kinh lý dọc theo đê sông Hồng. Khi đi ngang qua ngôi đền Nhà Bà của làng Từ Đài, mặc dù đã nhìn thấy cây cột đá dựng trước cổng đền có khắc hai chữ "hạ mã" (xuống ngựa) rất to nhưng vốn hống hách cho rằng ta đây là quan đầu triều, không phải hạ mình trước một thần nhỏ ở địa phương, ông ta cứ chêm chệ ngôi trên lưng voi. Đã thế, ông còn để voi của mình phóng uest trước cửa đền. Về đến kinh thành, tự dừng con voi của quan lẫn ra chết. Người vợ yêu quý của ông ta cũng bị một trận ốm thập tử nhất sinh, tóc rụng hết, trọc cả đầu, không dám ra ngoài nữa. Thấy vợ lo lắng, quan cho vời các vị danh y tài ba trong khắp thiên hạ về chữa trị nhưng tóc của vợ ông ta mãi cũng không chịu mọc ra. Buồn bã, chán nản, quan cho gọi thầy bói đến xem. Qué gieo xong, thầy bói biến sắc mặt, tâu rằng: Quan đang bị vị nữ thần của nàng Từ Đài quở phạt. Vốn tính hống hách, kiêu căng, quan đại thần dùng dùng nổi giận. Ông ta sai người chặt tre, pha nan, đan một con voi to đứng bằng con voi đã chết, khoét trên lưng một cái lỗ to như trôn bát. Rồi ông sai người kéo con voi về làng Từ Đài

phạt vạ. Quan phán rằng: nếu người dân làng Từ Đài không bỏ tiền vào đây bưng con voi tre thì sẽ bị tru di ba họ cả làng. Người dân khốn khổ đã quỳ mọp van xin nhưng quan vẫn không đổi ý. Mọi người lo lắng đến mất ăn mất ngủ trước cái hoạ lớn đang ập lên đầu. Không còn cách nào khác, cuối cùng thì họ đành phải bán hết của cải, ruộng đất cho các xã bên cạnh, chỉ để lại một vuông đất nhỏ đủ để dựng một căn nhà đơn sơ làm chốn dung thân. Từ đấy, cánh đồng của làng Từ Đài bị thu hẹp đến thảm hại, mỗi nhà chỉ còn một mảnh ruộng nhỏ toan hoản như một cái nong.

Sau nạn mất đất, mất chỗ trồng dâu, cuộc sống của người dân làng Từ Đài rơi vào chỗ bế tắc, cùng cực. Họ cứ lầm lũi sống như những cái bóng ven sông Hồng.

Cách đây đúng một phần tư thế kỷ, sông Hồng đột nhiên giở chứng, thay đổi dòng chảy. Mạn Hưng Yên vốn là bên lở thì nay bỗng chốc trở thành bên bồi, còn phía làng Từ Đài trở thành bên lở. Ngọn nước đang từ tả ngạn sông trườn sang hữu ngạn, cứ nhằm đất làng Từ Đài thúc vào, kéo xuống. Đất lở từng mảng nghe cứ uôm uôm mà xót cả ruột. Cánh đồng còn lại của làng Từ Đài chạy từ chân làng ra phía ngoài sông, rộng đến hơn

một cây số, bây giờ bị lở hết, sâu hoắm, vách dựng đứng, cứ ăn dần ăn dần vào tận chân làng. Người dân Từ Đài đã khốn khó, bây giờ trở nên trắng tay. Nhiều người lần lượt bỏ làng, dắt díu nhau đi tha phương cầu thực. Những người sức yếu, không đi xa được thì đành ở lại, bám đất bám làng và mưu sinh bằng nghề cũ. Họ phải lặn lội sang tận Bảo Châu (Hưng Yên), tìm lên tận vùng Tiên Phong, Gia Lâm (Hà Nội) để mua kén về ương tơ. Cuộc sống đã nghèo khó nay đường sá xa xôi, dò giang cách trở lại càng cơ cực trăm bề. Vì thế nghề ương tơ ở đây cứ dần dần mai một theo thời gian...

... Ông Lê Trung Hợp ngừng kể, rót thêm trà vào chén cho tôi. Hơn sáu mươi tuổi đời, ông đã ném trải đủ những cay đắng vui buồn. Mấy chục năm sống ở cái làng này, đau đáu về nghề truyền thống ở đây nên lúc nào ông cũng đầy tâm trạng. Nếu là nghề khác, có lẽ ông cũng đã được phong nghệ nhân lâu rồi. Cũng may, đến cuối đời, ông cũng đã nhìn thấy được sự khởi sắc của nghề. Sắc mặt ông chợt vui hẳn lên:

- Dậy, anh xem. Tiếng mô tơ, tiếng máy đập chân quay cứ rào rào như tằm ăn rỗi, vui đáo để. Vào vụ sản xuất, từ tháng hai đến tháng mười một âm lịch hàng năm,

ngày nào người dân ở đây cũng thức dậy từ lúc 5 giờ sáng để chọc lò, mắc kén vào máy. Làm lụng vất vả là thế nhưng mọi người vẫn cảm thấy thật hạnh phúc vì được làm đúng cái nghề của ông cha mình truyền lại. Như thế là đã làm sống lại được nghề truyền thống rồi anh ạ.

- Người dân ở đây chắc là sống được bằng nghề chứ?

- Sống được, sống tốt. Giàu có là đằng khác - Ông cười khà khà có vẻ rất vui - Đây, mỗi vụ sản xuất, trừ mọi chi phí đi rồi, bình thường các gia đình cũng có thu nhập trên dưới mười triệu đồng cơ đấy. Nhiều gia đình sản xuất với quy mô lớn, thuê nhiều người làm, thu nhập còn cao hơn nhiều. Anh nhìn kia kìa! Khoảng mười năm trước thôi, nếu anh có qua đây thì sẽ thấy khắp cả làng chỉ là nhà tranh vách đất. Bây giờ thì mái ngói, mái bằng đủ cả, nhiều nhà cao tầng xây lớn và đẹp như ở thành phố. Đài, ti vi nhà nào cũng có. Điện thoại cũng nhiều mà xe máy thì phải có đến mấy chục chiếc, đi lại tấp nập như phố xá vậy. Trẻ con đứa nào cũng được học hành tử tế. Người đồ đạc ngày càng nhiều.

Tôi ngạc nhiên:

- Tất cả đều do nghề ươm tơ mang lại sao? Làm thế nào để giàu có nhanh đến vậy?

Ông trầm ngâm hồi lâu như để ngẫm nghĩ rồi mới chậm rãi:

- Nói anh đừng cười chứ thực sự chúng tôi mới chỉ gặp được cơ hội, được sự may mắn độ gần chục năm nay thôi. Trước đó, nhiều người phải bỏ làng đi khắp nơi kiếm sống. Chẳng thế mà người ta vẫn quen gọi làng này là làng "tứ đường", có nghĩa là lang bạt khắp các ngã đường đấy anh ạ.

Ông chợt dừng lại, có vẻ nghẹn ngào. Đã có một thời gian rất dài không ai biết đến cái làng Từ Đài có nghề ương tơ, kéo kén từng vang bóng một thời này. Ngày đó, đến Hưng Yên, Phủ Lý cũng còn bị lãng quên, trở thành cái thị xã nhỏ bé và nghèo nàn. Chỗ ông ở bây giờ, ngoài làng ông còn có làng dệt lụa Nha Xá cũng rất nổi tiếng với những sản phẩm truyền thống. Tất cả đều như ở trên một hoang đảo. Đến con người nơi đây cũng phải bung ra ngoài mới sống được thì nói gì đến nghề truyền thống.

Như đọc được những suy nghĩ của tôi, ông Hợp tâm sự:

- Anh biết đấy, bây giờ sản xuất cái gì cũng phải biến nó thành hàng hoá thì mới tồn tại và phát triển được, nhất là đối với các sản phẩm của nghề truyền

thống. Mầu mả, chất lượng là một chuyện nhưng giá cả ngày càng có tính quyết định trong cạnh tranh. Giá cả hàng hoá lại phụ thuộc không nhỏ vào giá thành vận chuyển. Kể từ năm 1997, khi hai tỉnh Hà Nam và Hưng Yên mới được tái lập, chiếc phà Yên Lệnh được đưa vào khai thác thì cái nghề ươm tơ mới vực dậy được, kinh tế xã hội mới có sự chuyển biến rõ nét như thế này đây. Bây giờ đi lại dễ dàng hơn nên ngày ngày những chiếc ô tô tải chở kén từ các vùng quê hai bên bờ sông Hồng về đây ươm tơ, lúc nào cũng nhộn nhịp vào, ra. Nhiều lắm anh ạ. Các sản phẩm từ tơ, sồi, con nhộng đều được thương lái về mua tận làng. Tơ ở đây cung cấp cho các làng nghề dệt lụa truyền thống rất nổi tiếng như Nha Xá (Duy Tiên - Hà Nam), Vạn Phúc (Hà Đông - Hà Tây) là chủ yếu. Lụa dệt từ tơ tầm chất lượng cao của làng Từ Đài được bán hàng các nước trong khu vực, thậm chí cả ở khu vực EU (Châu Âu) rất yêu thích, ưa chuộng. Vì vậy, chúng tôi làm không hết việc. Chỉ mong sao cầu Yên Lệnh sớm hoàn thành. Chắc chắn lúc đó, tơ tầm của chúng tôi sẽ có điều kiện để đi xa hơn, chúng tôi sẽ sản xuất với quy mô lớn hơn...

*

* *

Tiếng phà chạy xinh xịch từ phía bờ bên thị xã Hưng Yên chậm chậm tiến lại gần làm xôn xao cả một khúc sông quê. Mọi người đổ dồn ánh mắt chờ đợi vào con phà như trách móc, như cảm ơn rồi vội vàng lục tục rời khỏi những quán nước bên đường. Không ai bảo ai, tất cả kéo nhau tràn hết xuống mép nước chỗ con phà cập bến. Phà đâm ình vào bờ rất mạnh làm cho mọi người đứng trên phà giật bắn người, chúi về phía trước, chao đảo. Phải mất ít phút để công nhân ghì chặt phà vào bờ bằng những sợi dây cáp to thì người và xe mới chen chúc nhau lên bờ được. Phía dưới chưa lên hết, những kẻ trên bờ đã tràn ngay xuống. Tiếng xe máy rồ ga, tiếng gọi nhau í ới tạo thành một mớ âm thanh hỗn độn. Chộn rộn mất một lúc, mọi người mới yên vị trên phà. Máy chiếc ô tô bị ngắt lại trên bờ, tài xế ngán ngẩm lắc đầu, vừng vằng mở cửa ca bin xuống quán ngồi uống nước. Phải mất hơn nửa tiếng nữa mới có chuyến phà sau.

- Anh đang nghĩ gì vậy?

Nghe tiếng hỏi của anh Nguyễn Ngọc Lam, Thạc sĩ cầu đường, Giám đốc Ban điều hành dự án cầu Yên Lệnh, tôi chợt giật mình quay lại. Kể từ lúc được anh

dẫn ra khu công trường ngổn ngang vật liệu xây dựng này, dường như tôi đã quên mất sự có mặt của anh. Tôi nói như chỉ để cho chính mình nghe:

- Đây đang là những chuyến phà cuối cùng rồi. Chẳng hiểu người dân ở đây bao năm nay đã quen với nó, bây giờ hàng ngày không còn những cảnh như thế này nữa, liệu có còn ai nuối tiếc không?

Anh không trả lời nhưng tôi biết trong anh cũng đang ngổn ngang tâm sự. Một cây cầu sắp hoàn thành cũng có nghĩa là anh cũng sắp phải xa nó để đến một vùng đất mới. Chẳng biết cây cầu có cảm nhận được tình yêu của anh và những người công nhân dành cho nó?

Cầu Yên Lệnh nối liền quốc lộ 38 của tỉnh Hà Nam với quốc lộ 39 khu vực chợ Gạo của thị xã Hưng Yên. Chỉ tính những cây cầu lớn thì đây là cây cầu thứ năm bắc qua sông Hồng, sau cầu Long Biên, Chương Dương, Thăng Long ở Hà Nội và Tân Đệ ở Nam Định. Cầu có chiều dài hơn 2200 mét (gấp hơn hai lần chiều dài cầu Tân Đệ), bề mặt rộng 15 mét, độ cao thông thuyền trên 13 mét, độ rộng thông thuyền là 600 mét với năm nhịp cầu chính. Cầu có 42 nhịp 41 trụ. Khi hoàn thành, cầu Yên Lệnh sẽ trở thành nhịp nối giữa

tỉnh Hà Nam với vùng Đông Bắc của Tổ quốc, tạo nên một vùng tam giác kinh tế xã hội giữa một đỉnh là Hà Nam - Hưng Yên, đỉnh kia là Quảng Ninh, Hải Phòng với thủ đô Hà Nội. Đây sẽ là cơ hội lớn cho hai tỉnh Hà Nam và Hưng Yên thu hút các nguồn đầu tư để phát triển kinh tế xã hội địa phương. Đây cũng là một tuyến giao thông chính, cùng với Quốc lộ 1A sẽ đảm nhận chức năng phân luồng giao thông cho khu vực Hà Nội đang quá tải trước sự phát triển quá nhanh của các phương tiện giao thông trong khi cơ sở hạ tầng lại thay đổi quá chậm. Với tầm vóc đó, việc thi công cầu Yên Lệnh vì vậy đã được giảm từ 33 tháng theo kế hoạch ban đầu xuống còn 23 tháng. Cho đến thời điểm này, các nhịp cầu cuối cùng đã được hợp long và vóc dáng của cây cầu đã hiện ra rất rõ rệt. Ngày 19 tháng 5 tới đây, đúng vào dịp kỷ niệm 114 năm ngày sinh của Bác, cầu Yên Lệnh sẽ được khánh thành và đưa vào sử dụng.

Cầu Yên Lệnh có tổng số vốn đầu tư xây dựng là 338 tỷ đồng (trong đó số vốn dành riêng cho xây lắp cơ bản là 297 tỷ), chủ yếu là nguồn vốn BOT (vốn do nhà thầu ứng trước và được thu hồi sau cả gốc lẫn lãi bằng

18 năm thu phí cầu). Tỉnh Hà Nam tuy còn rất khó khăn về kinh tế và chưa cân đối được thu chi ngân sách nhưng cũng đóng góp vào đây 20 tỷ đồng. Hưng Yên góp 50 tỷ.

Cách đây mấy tháng, cuối tháng 10 năm 2003, tôi cũng được anh Lam dẫn đi thăm công trường làm cầu, nhưng ngày đó công việc còn bẽ bộn, cầu mới chỉ là những trụ cột đứng xếp hàng qua sông. Lúc đó, tôi chưa thể hình dung nổi diện mạo và vóc dáng của cây cầu mà theo anh là bẽ thế và hiện đại vào loại bậc nhất cả nước trong thời điểm hiện nay.

Phần cầu dẫn 33 nhịp được thi công bằng công nghệ đúc đầm Super-T (siêu hạng). Đây là công nghệ của Nga, được các chuyên gia mang sang nước ta, thực hiện đầu tiên ở cầu Mỹ Thuận. Các kỹ sư của chúng ta đã phải vừa học, vừa mày mò nghiên cứu thêm và thử nghiệm, bây giờ mới mạnh dạn áp dụng ở đây một cách độc lập và rất tự tin.

Những ngày cuối cùng của năm 2003, tôi lại có dịp đến thăm đại bản doanh của Ban điều hành dự án cầu Yên Lệnh. Anh Lam lúc này đang bận túi bụi cùng công nhân thi công 9 nhịp phần cầu chính, trong đó có 4 nhịp cầu

dẫn chia đều cho hai bên và 5 nhịp thông thuyền ở giữa. Máy đúc bê tông khá đồ sộ được treo trên cao, đúc chạy dần từ hai phía mố cầu lại cho đến lúc gặp nhau là xong được một nhịp. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy việc đúc bê tông ở tít trên cao mà không cần có giá đỡ ở phía dưới, cứ như đang được phù phép vậy. Anh Lam giải thích:

- Đó là công nghệ đúc hẫng cân bằng là công nghệ hiện đại nhất hiện nay mới được du nhập từ Đức về. Phần cầu chính khá phức tạp, lại thi công ở giữa sông trong khi các tàu thuyền vẫn đi lại bình thường nên phải áp dụng công nghệ này. Tuy nhiên, để cho cây cầu có thể chịu đựng được một lực rất lớn, chúng tôi phải đổ bê tông cốt thép dự ứng lực. Phần cốt thép là những bộ cáp dự ứng lực được nhập về từ Nhật. Những bó cáp này vừa được chôn bên trong bê tông và có 18 bó cáp chịu lực chính nằm bên dưới gâm cầu, trong phần đúc rỗng. Đây là cây cầu thứ ba của cả nước, sau cầu Sông Gianh và cầu Tân Đệ sử dụng loại cáp chịu lực này. Phía đế trụ ở bên dưới, rất tiếc là anh không được nhìn thấy khi thi công, chứ nếu không chắc chắn anh sẽ ngạc nhiên hơn, bởi đó cũng là một công nghệ mới, được nhập về từ thập kỷ 90: công nghệ cọc khoan nhồi. Với công nghệ

này, trong điều kiện không có lũ, mực nước cạn và ổn định, việc đổ bê tông cốt thép phần truyền lực chính của mố cầu ở độ sâu 50 đến 60 mét dưới mực bùn ở đáy sông khá dễ dàng và nhanh chóng.

- Thi công một cây cầu với rất nhiều công nghệ hiện đại và phức tạp như vậy, các anh có gặp khó khăn gì nhiều về đội ngũ nhân công không?

Nghe tôi hỏi vậy, anh quay sang nhìn tôi với thái độ dò xét. Có lẽ, anh cho rằng tôi không tin tưởng lắm vào đội ngũ công nhân của anh.

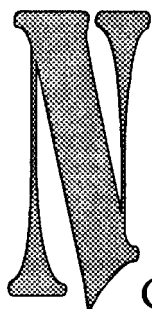
- Công nhân của chúng tôi tất cả đều rất thành thạo và có kinh nghiệm, đã được rèn luyện, thử thách qua việc xây dựng những cây cầu trước đó - Anh ôn tồn giải thích - Hơn nữa trong hơn 700 người (có lúc cao điểm lên tới trên 1000 người) thường xuyên có mặt trên công trường thì có tới trên 50 kỹ sư và trên 50 chuyên gia. Vì vậy, nhìn chung thuận lợi. Cái khó khăn nhất có lẽ là thời gian. Để chạy đua với thời gian, từ ngày thi công đến nay, chúng tôi phải cho công nhân làm ba ca liên tục ngày đêm và theo dõi sát sao để đôn đốc công việc cho từng ngày. Phải như vậy mới có thể kịp hoàn thành công việc đúng kế hoạch được anh ạ.

Bây giờ thì công việc cơ bản đã hoàn thành, chỉ còn phải lắp đặt lan can, hệ thống chiếu sáng hai bên và phía dưới gầm, hoàn thiện một số hạng mục nữa. Cây cầu đã vững chãi, hiên ngang vươn vai qua sông Hồng. Công nhân của anh cũng đã chuyển đi phần lớn. Họ cũng như anh, có lẽ rất ít khi trong cuộc đời của mình được nhìn lại, được đi qua, được cảm nhận về cây cầu và số phận của nó, cây cầu mà họ đã phải đổ bao công sức, bao mồ hôi để làm nên.

Tôi nhìn ra phía xa sông Hồng. Nắng xuân đã bắt đầu rạng rỡ trên đầu sóng. Nắng như tụ lại trên những chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu vàng của những anh công nhân đang tác nghiệp trên cầu, màu vàng kén óng ả tôi đã gặp ở làng Từ Đài.

Chỉ mai một, khi cây cầu hoàn thành, tơ vàng của làng Từ Đài lại theo các đoàn xe hối hả vượt cầu Yên Lệnh toả đi muôn nơi. Tôi vui lây niềm vui, niềm hân hoan của một vùng quê đang cùng cả nước kể vai sát cánh xây dựng kinh tế xã hội ngày càng đẹp giàu.

Tháng 2 - 2004



GUỜI ƯƠM MẦM CHO ĐẤT

Tôi rất tình cờ gặp anh trong một lần về Thanh Thủy (Thanh Liêm, Hà Nam). Có lẽ đó là cái duyên kỳ ngộ bởi nó cứ mãi ám ảnh trong tôi ý tưởng viết một cái gì đó về anh. Đó cũng là một dịp mùa xuân, tiết trời se lạnh. Những làn mưa bụi mỏng tang không đủ sức làm ướt áo ai nhưng lại có thể làm mềm đi

những vạt đất trên những chân ruộng khô nứt nẻ đã được để ải từ sau khi thu hoạch vụ mùa. Và những làn mưa ấy, kỳ diệu thay lại có thể thay đổi được tạo hoá khi làm bật lên những chồi lộc non mơn mớn, đầy sức sống từ những thân cây già cỗi, gầy guộc, khẳng khiu, trơ trụi lá trong suốt mấy tháng mùa đông. Mưa bụi cũng làm nên những mầm sống mới, những mầm sống được gieo từ hạt dưới bàn tay chăm bẵm của con người. Trong cái không gian đó, tôi đã gặp anh, được nhìn anh làm việc, được nghe anh nói rất say sưa về sự sống nảy mầm từ đất.

Anh có cách nói chuyện rất có duyên. Chậm rãi thôi, nhỏ nhẹ thôi nhưng cũng như mưa dầm thấm lâu vậy, cuốn hút đến mê hoặc lòng người. Những câu chuyện của anh thật giản dị nhưng lại có một uy lực kì diệu bắt người ta phải lắng nghe, phải cảm nhận, phải suy nghĩ hết sức nghiêm túc và sâu sắc bởi đó là những câu chuyện về cây, về đất, về công việc và về những con người lao động hết sức thú vị mà anh kể rất say sưa, say sưa đến nỗi tôi có cảm tưởng dường như anh đang tự nói với chính mình, tự đắm chìm những cảm xúc, những suy tưởng của mình vào trong đó. Và thật sự, tôi đã cảm

nhận được niềm tin mãnh liệt nơi anh, nơi một con người cũng được sinh ra và lớn lên từ một khu đồng đất nghèo khổ và lam lũ. Đặc biệt, ánh mắt đầy quyết tâm của anh đã giúp cho tôi hiểu hơn về sự quằn quại, trần trụi của một con người luôn gắn bó với quê hương bằng cả tấm lòng và trái tim yêu thương cháy bỏng đang mong muốn có một sự "lột xác", một sự đổi đời ở nơi mình yêu quý nhất.

Nhưng có lẽ điều mà tôi ấn tượng hơn cả là cách anh chăm cây giống. Bàn tay có vẻ như thô nhám vụng về của anh lại có thể làm những động tác hết sức nhẹ nhàng, êm ái và thuần thục. Anh nhẹ nhàng nâng một tảng đất mọc chi chít những cây non mới nhú được chừng hai ba lá đặt lên lòng bàn tay trái. Bàn tay phải gỡ rất khê từng cây một ra khỏi tảng đất rồi cũng như vậy, anh cúi xuống đặt cây lên luống đất đã được xới rất nhỏ, tơi xốp, mềm mại rồi lại khê gột đất bột xung quanh vun cho cây. Có lẽ, phải có một tình yêu cây đến tha thiết anh mới có thể dành cho cây sự chăm sóc đến ân cần như thế. Dường như anh sợ cây bị đau khi những chiếc rễ còn hết sức non nớt bị gỡ ra khỏi tảng đất. Điều đó làm cho tôi cũng như nhiều người nghĩ anh là một

nhà nông học, một kỹ sư nông nghiệp đang thử nghiệm và theo dõi quá trình sinh trưởng, phát triển của cây. Nhưng chúng tôi đã nhầm và thực sự ngạc nhiên khi biết rằng anh là một dược sĩ, Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Nam. Anh Nguyễn Hữu Mạnh.

- Anh có biết cây gì đây không? - Thấy tôi có vẻ chú ý đến cách làm việc của anh, anh Mạnh đột ngột hỏi làm tôi làm giật mình - Đây là giống cây bạc hà SK33 mới được nhập về từ Nhật Bản đấy.

Tôi vốn biết cây bạc hà từ ngày còn rất nhỏ và qua thực mà nói, bây giờ những bụi bạc hà mọc hoang dại ven đường, hầu như ở quê chỗ nào chẳng có. Vì vậy, tôi tò mò:

- Cây bạc hà của Nhật này này có khác gì nhiều lắm so với giống bạc của mình không anh?

- Khác nhiều chứ.

Anh chỉ ra cho tôi thấy tính ưu việt nhất của cây bạc hà SK33 Nhật Bản là hàm lượng menton chiếm trên 70% trong tinh dầu, trong khi đó giống bạc hà cũ chỉ cho xấp xỉ 55-60%. Hơn nữa, tinh dầu của cây bạc hà mới này không có mùi hôi, nên có thể dùng làm thốc ho, thuốc

cảm, kẹo cao su và một số loại bánh kẹo cao cấp khác. Ngoài lá để lấy tinh dầu ra, thân cây bạc hà SK33 được dùng làm bạc hà diệp chế thuốc ho. Mỗi sào Bắc bộ có thể thu hoạch được từ 60 đến 80 kilôgam thân cây phơi khô, có giá trị từ 210 đến 240 nghìn đồng và từ 4 đến 5 kilôgam tinh dầu với giá 145 nghìn đồng một kilôgam, trong khi tinh dầu của loại bạc hà cũ chỉ có giá thành 85 nghìn đồng một kilôgam. Đây là mức giá được niêm yết công khai khi Công ty ký hợp đồng trực tiếp với các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các Trạm y tế xã trước khi gieo trồng.

Giống bạc hà SK33 là giống đột biến gen của Nhật. Cây thích hợp trồng trên đất phù sa, đất thịt nhẹ và cả đất cát pha giàu dinh dưỡng, có độ PH trung tính. Thời vụ trồng tốt nhất là từ đầu tháng một đến hết tháng hai dương lịch mới đảm bảo sinh trưởng và năng suất cho cây. Kỹ thuật trồng cũng rất đơn giản, phân bón chủ yếu là phân chuồng, đặc biệt là tro bếp và một khối lượng nhỏ phân NPK, phân đạm u-rê. Chính vì vậy mà đầu tư cho trồng cây bạc hà một sào không lớn, ngoài lượng phân bón như trên, phải mua thêm 20 kilôgam giống với giá 2 nghìn 5 trăm đồng một kilôgam. Tuy nhiên, toàn bộ số tiền giống này cộng với 50 nghìn đồng một sào mua phân bón được Công ty ứng trước và sẽ

được trừ đi sau khi thu mua sản phẩm. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các thiết bị chùng cát tinh dầu với giá xấp xỉ 500 nghìn đồng và sẽ được khấu hao dần sau hai năm thu hoạch.

Cây bạc hà mới này ưa độ ẩm nhưng lại không chịu được chân ruộng ngập nước. Vì vậy, tưới tiêu thường xuyên cho cây một cách hợp lý là một công việc cần thiết. Tuy nhiên, cây có một đặc tính tốt là ít sâu bệnh, hãn hữu lắm mới có loại bọ cánh cứng nhỏ, nên không phải dùng đến thuốc trừ sâu. Đặc biệt hơn nữa là cây bạc hà có tính năng chống chuột rất tốt. Mùi của cây bạc hà sẽ làm cho chuột sợ không dám đến gần nên không những cây không bị chuột phá mà chân ruộng đó sau khi thu hoạch, có thể trồng lúa, trồng ngô cũng ít phải lo diệt chuột. Có một thuận lợi mà những người nông dân rất thích, đó là thời gian trồng cây rất ngắn, chỉ từ 100 đến 110 ngày là được thu hoạch. Ở những chân ruộng không bị ngập nước vào mùa lũ, sau khi thu hoạch lúa đầu bằng cách dùng liềm hoặc dùng dao cắt sát gốc cây, có thể thu hoạch được lứa thứ hai, thứ ba từ những mầm cây mọc lên từ gốc trong khoảng thời gian ngắn hơn. Tuy nhiên, những lứa thu hoạch sau đó, do chất lượng

kém hơn nên không thể dùng để lấy tinh dầu mà chỉ phơi khô để lấy bạc hà diệp.

- Từ ý tưởng nào mà anh đưa cây bạc hà vào trồng ở vùng đất Thanh Thủy này? - Tôi hỏi khi anh vừa giảng giải xong một cách chi tiết về tính năng, công dụng, cách trồng và chăm bón cây bạc hà cho bà con nông dân.

Anh có vẻ bất ngờ vì câu hỏi của tôi. Phải im lặng mất một lúc khá lâu, anh mới chậm rãi lên tiếng:

- Đây là quê nuôi của tôi, anh ạ. Người ta thường chỉ có quê nội, quê ngoại nhưng với tôi còn có cả cha mẹ nuôi và một miền quê đầy ân tình nữa.

Quê hương Thanh Thủy của anh là một vùng đồng chiêm trũng. Cũng như bao vùng quê khác trong tỉnh, nơi đây vốn có truyền thống độc canh cây lúa lâu đời. Tuy những năm gần đây đã có sự thay đổi nhất định nhưng thu nhập của người nông dân rất thấp, đời sống còn rất khó khăn. Anh không phải là nông dân, cũng không phải là lãnh đạo ngành nông nghiệp nên anh cũng chẳng biết mình sẽ phải làm gì để cho những người nông dân đỡ khổ hơn, đỡ vất vả hơn. Thế nhưng, từ sau khi biết Công ty dược phẩm Trung ương I đã nhập khẩu giống bạc hà của Nhật về, anh nảy sinh ý

định đưa cây bạc hà và một số cây dược liệu khác về trồng thay cây lúa, vừa tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho Công ty, vừa giúp người dân có thêm thu nhập.

Nhưng nói và nghĩ thì có vẻ dễ dàng là vậy chứ khi thực sự bắt tay vào việc mới thấy vô vàn khó khăn. Người nông dân vốn tính bảo thủ, thích sự ổn định, ngại thay đổi nên với những cái mới lạ, họ thường tỏ ra dè dặt, lẩn tránh và thăm dò, nhất là với cây dược liệu vốn là loại cây vô cùng xa lạ trong suy nghĩ của họ. Nhưng chí đã quyết, anh Mạnh quyết định xây dựng hẳn một chương trình để vận động người dân trồng cây dược liệu. Anh trực tiếp cùng Ban lãnh đạo Công ty xuống tận các xã, các Hợp tác xã để gặp gỡ bà con nông dân, để nói cho họ hiểu, để vận động họ tham gia trồng giống cây mới này. Một lần chưa được thì xuống lần thứ hai, lần thứ ba... Mới đầu là vận động những chỗ quen biết, thân tình trước rồi nhờ người họ vận động người kia. Không những thế, anh còn tổ chức cho một số đại biểu của nông dân đi tham quan thực tế và học tập ở một số tỉnh như Hưng Yên, Thái Bình... Những nơi đã rất thành công trong việc chuyển đổi từ trồng cây lúa sang trồng cây dược liệu.

Anh đưa cho tôi cả một tập giấy khổ A4 khá dày dặn đã được đánh máy vi tính với phông chữ rất to, đậm, rất dễ đọc, có thể dùng rất thuận tiện cho cả những người chưa đọc thông viết thạo, do chính anh soạn thảo khá chi tiết, công phu về tính năng, công dụng, chất lượng, quy trình trồng và chăm bón cũng như sản xuất tinh dầu từ cây bạc hà SK33 của Nhật Bản. Đây là tài liệu dùng để tập huấn cho bà con nông dân trước khi đưa một số cây bạc hà và một số cây dược liệu khác vào trồng thay cây lúa trên diện tích lớn. Cuối cùng thì người nông dân cũng đã không phụ công anh. Từ đầu năm 2002, khi anh đưa cây bạc hà vào trồng ở Thanh Thủy, Liêm Cần (Thanh Liêm), Bình Nghĩa (Bình Lục), Liên Sơn (Kim Bảng), cho đến cuối năm 2003 đã có 193 hộ tham gia trồng 170 sào bạc hà, chung cất được 287 kilôgam tinh dầu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, thu mua được 8,6 tấn cây và lá bạc hà khô. Trung bình mỗi hộ trồng cây bạc hà SK33 của Nhật Bản thu được từ 540 nghìn đến 600 nghìn đồng trên một sào mỗi vụ. Có những hộ ở thôn Ngô Khê, Cát Lại (Bình Nghĩa) còn thu nhập tới 900 nghìn đồng trên một sào một vụ, bằng xấp xỉ 4,5 tạ lúa. Rõ ràng, cây đã không phụ công người, đã

mang lại lợi ích gấp 1,5 đến 2 lần trồng lúa. Ngoài cây bạc hà, anh Mạnh cũng đã vận động mọi người trồng cây ích mẫu ở các khu đất tận dụng trong các thung núi đá, thu được 41 tấn sản phẩm.

Những việc làm đó của anh, chính bản thân anh cũng không ngờ lại được Tỉnh uỷ đánh giá rất cao và hết sức khen ngợi vì với những điều đó, anh đã là một trong những người rất tích cực đi đầu theo tinh thần của Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ về chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Vì vậy, anh đã được Ngân hàng chính sách của tỉnh cho vay ưu đãi 180 triệu đồng từ Quỹ hỗ trợ vốn tạo việc làm. Những kết quả bước đầu đầy hứa hẹn đó đã bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định cho Công ty và từ cuối năm 2002 đến cuối năm 2003, giá trị sản phẩm hàng hoá của Công ty đã tăng từ 3,1 tỷ lên 5,2 tỷ đồng, nâng số lao động có việc làm thường xuyên từ 170 người lên 215 người với mức thu nhập bình quân 600 nghìn đồng một người một tháng.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được từ hai năm qua, năm 2004, anh Mạnh quyết tâm mở rộng diện tích trồng bạc hà lên 300 sào và 400 sào cây ích mẫu. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, chỉ tính riêng cánh đồng

ngoài đê ở xã Mộc Bắc (Duy Tiên), anh đã cho xuống giống được gần 100 mẫu bạc hà và dự kiến sẽ mở rộng ra 200 mẫu ở đây vào năm 2005. Trong "Dự án trồng cây bạc hà SK33 lấy tinh dầu xuất khẩu và cây thanh cao hoa vàng chiết suất thuốc sốt rét và sản xuất đồng được" của mình, anh đã đặt ra quyết tâm trong 5 năm, từ năm 2002 đến năm 2006 sẽ trồng được 150 héc-ta bạc hà, 150 héc-ta cây thanh cao trên đồng đất Hà Nam. Tuy nhiên, cái khó nhất đối với anh bây giờ vẫn là vốn. Anh rất cần có sự hỗ trợ về vốn từ phía Nhà nước để có thể hỗ trợ về giống và phân bón cho bà con nông dân cũng như thu mua sản phẩm cho dự án của mình.

Anh Mạnh chỉ cho tôi xem cây thanh cao được trồng rải rác ở một số khu vực ven núi đá ở Kim Bảng và Thanh Liêm. Cây thanh cao được gieo giống tập trung ở một khoảng đất mịn, sau đó mới được nhổ lên, mang đặt lên luống như kiểu người ta gơ dây lang vậy. Cây rất dễ sống và phát triển rất nhanh nên có thể trồng được ở những khoảng đất tận dụng, khô cằn như ở các bờ mương, ở các nghĩa địa, đất đồi núi..., thậm chí có thể trồng xen kẽ vào những vườn cây ăn quả, những vùng rừng mới trồng mà cây chưa kịp phát tán. Sau khi

mọc được khoảng một tháng, cây thanh cao sẽ có tính năng tự diệt cỏ và mọc rất nhanh. Cây giống như cây rau đay, khi trưởng thành sẽ là cây thân gỗ, cao hơn đầu người, có lá nhỏ lẫn tăn. Khoảng bảy tháng là có thể bắt đầu thu hoạch dần được những lá già. Sau đó, sẽ thu hoạch toàn bộ lá bằng cách chặt ngã cây xuống, xếp đống lại, để khoảng một, hai ngày, lá sẽ héo và rụng gần hết, chỉ việc cầm cả cây rũ thật mạnh là sẽ lấy được hết lá để phơi khô dùng làm thuốc. Một sào có thể thu hoạch được khoảng từ 70 đến 80 kilôgam lá khô và với giá thành của Công ty thu mua cho 1 kilôgam lá khô là 4500 đồng thì một sào đất tận dụng có thể cho thu nhập từ 300 đến 400 nghìn đồng. Ngoài ra, thân cây còn có thể tận dụng làm chất đốt rất tốt.

Năm nay, do thời tiết không mưa kéo dài, nhiều khu vực bị khô hạn, một số chân ruộng cao và những khu vực giáp núi không có nước để cấy lúa đều có thể tận dụng để trồng cây thanh cao. Vì vậy, ngay từ những ngày đầu năm 2004, anh đã cùng các cán bộ của mình thường xuyên di vận động người dân, nhất là những chủ trang trại, chủ rừng để đưa cây thanh cao vào trồng với quy mô và diện tích lớn. Và nêu như dự án về cây

bạc hà và cây thanh cao của anh thành công, anh sẽ mở rộng được sản xuất ở Công ty, sẽ giải quyết được cho trên 1000 lao động có việc làm với thu nhập ổn định.

Có lẽ, những dự định và ước mơ của anh là thiết thực nhưng trước mắt, những kết quả của những việc làm đó còn khá khiêm tốn khi chỉ có mình anh với Công ty của mình phải thay đổi không chỉ là cơ cấu cây trồng trên đồng ruộng, mà còn thay đổi cả tư tưởng, cách nghĩ, cách làm và những tập quán canh tác lúa nước đã ăn sâu, bám rễ rất lâu đời trong tư tưởng của những cư dân nông nghiệp. Tuy nhiên, anh có vẻ như đã nắm chắc phần thắng trong tay mình:

- Người nông dân khi thu được lợi nhuận thực tế trên đồng ruộng của mình, họ sẽ không bỏ qua đâu - Anh Mạnh chợt quay sang tôi khi thấy tôi im lặng khá lâu. Có lẽ, anh cũng cảm nhận được sự hoài nghi của tôi về tính khả thi trong dự án của anh. Anh vỗ nhẹ vào vai tôi:

- Những kết quả mà tôi đã cật lực làm việc để có được trong suốt hai năm qua sẽ là một đáp số đúng nhất cho bài toán thay đổi cơ cấu cây trồng mà người nông dân cứ loay hoay suốt bao nhiêu năm qua vẫn chưa tìm được lời giải thoả đáng.

- Nhưng anh có bao giờ nghĩ rằng, rồi một lúc nào đó, khi nông dân ở nhiều nơi cùng bỏ lúa để trồng bạc hà, trồng thanh cao, trồng dược liệu thì cây dược liệu làm ra lại quá nhiều, không thể tiêu thụ hết được không?

Tôi hỏi khá gay gắt như một người nông dân thực thụ đang chất vấn anh làm anh giật mình. Cũng như nhiều người nông dân khác đang phải chịu áp lực của việc thay đổi cây trồng ồ ạt, không có quy hoạch dẫn đến sản phẩm thu được bị rớt giá, không bán được, phải phá bỏ gây ra tổn thất rất lớn, tôi đã phải chứng kiến rất nhiều bài học nhân tiên từ cây cà phê, từ mía... Điều đó khiến tôi không thể không đặt vấn đề này với anh.

Anh quay lại nhìn tôi một cách bình thản. Có lẽ câu hỏi của tôi không phải là lần đầu tiên anh được nghe mà ngay đến cả chính bản thân mình, anh cũng đã từng tự hỏi mình nhiều lần như vậy trước khi bắt tay vào xây dựng dự án. Anh nhẹ nhàng giải thích:

- Cây dược liệu khác rất nhiều so với cây nông sản hàng hoá và cây công nghiệp. Anh thấy đây, bao nhiêu năm nay chúng ta phải nhập khẩu dược phẩm là chính chứ trong nước có sản xuất được là bao. Mà ngay cả

những mặt hàng sản xuất được trong nước cũng phải nhập được liệu từ bên ngoài nên giá cả thỉnh thoảng lại tăng vọt lên một cách đột biến như vậy, khiến cho người tiêu dùng lao đao. Hiện nay thị trường được liệu đang còn bỏ ngõ, đòi hỏi những Công ty được như chúng tôi phải tự tìm những vùng sản xuất được liệu ổn định cho mình. Ở Hà Nam thì đây là lần đầu tiên có dự án trồng cây dược liệu và dù có sản xuất ra bao nhiêu thì chúng tôi cũng sẵn sàng bao tiêu hết sản phẩm. Đây là lời hứa danh dự đấy. Nói thế này để anh dễ hiểu: tinh dầu bạc hà dùng để xuất khẩu thì đang có nhu cầu rất lớn, còn bạc hà diệp để sản xuất thuốc ho thì hiện nay Công ty của chúng tôi đang tự chế được. Lá của cây thanh cao hoa vàng chiết suất thuốc chữa sốt rét đặc hiệu, có thể chữa được cả sốt rét ác tính. Bệnh ho và bệnh sốt rét là những căn bệnh phổ biến ở nước ta hiện nay mà chúng ta luôn thiếu thuốc đặc trị.

Có tiếng chuông điện thoại reo. Anh nâng máy lên và có vẻ khá bối rối. Có lẽ lại một cơ sở nào đó đang trồng cây dược liệu của Công ty gọi điện xin anh cho thêm cây giống, cho thêm sự chỉ đạo về kỹ thuật trong khi các cán bộ của anh đã xuống cơ sở hết. Anh đành

hẹn tôi sẽ gặp lại vào một dịp khác rồi vội vã gọi lái xe. Nhìn dáng anh tất bật đi về với ruộng đồng, với những ước mơ, hoài bão của mình như người nông dân đang hăm hở ra đồng ươm trồng những mầm cây cho đất khi mùa xuân đến, chẳng ai nghĩ anh là một Giám đốc. Có lẽ tình đất, tình người đã làm cho anh yêu hơn, gắn bó hơn với những mầm sống đang nở hoa trong đất, những mầm sống mang lại cho cuộc đời những niềm hạnh phúc, mang lại cho đất đai sự giàu có và hồi sinh. Anh là người đang ươm những mầm cây như thế.

Xuân 2004

MỤC LỤC

Phần 1: Tản văn

Lòng xuân	7
Tản mạn về tết Nguyên đán	11
Xuống phố đêm giao thừa	19
Chợ quê vào tết	26
Hội vật làng tôi	31
Hoa gạo tháng Ba	37
Hè về	42
Hà Nội trong tôi	47
Quê nhà	53

Chùa Bà Đanh	58
Con đường không tên	64
Về quê nội	70
Thịt chuột đồng và ký ức tuổi thơ	76
Chiếc đài nhỏ và những cục pin cũ	80
Dòng sông tuổi thơ	86
Lãng mạn là lãng mạn ơi	93
Mùa hoa lộc vừng	99
Sư phạm Park - công viên Tình yêu	105
Bốn tuần quân ngũ	111
Kỷ niệm ngọt ngào	120

P h ầ n 2 : K ý

Người mang cho Vụng Cà sự sống	127
Nắng xuân trên cầu Yên Lệnh	143
Người ươm mầm cho đất	161

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội

ĐT: (84.04) 8229413 - 9439364

Fax: 04 9436024.

Email: nxbthanhvien@vnn.vn

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu

Quận 3 - TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08.9305243)

MÙA HOA LỘC VỪNG
TẬP
KÝ VÀ TẢN VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI THỜI CHÍNH

Biên tập:
NGUYỄN ĐỨC GIA

Sửa bản in thử:
NGỌC THUY

Trình bày:
TÁC GIẢ

Bìa:
HOÀNG TRỌNG MUÔN
QUANG THUY

In tại Xưởng in Trường ĐHSP Hà Nội.

Số lượng: 2.000 cuốn, khổ 13x19cm.

Giấy đăng ký KHXB:

266-2006/CXB/317-11/TN.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2007